

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3101105741

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 07 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG LONG TITANIUM MINERALS PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG LONG MINERALS

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu Kinh tế Hòn La, Xã Quảng Đông, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0232 3 898888

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ: 488.872.950.000 đồng.**

Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tám tỷ tám trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 48.887.295

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/01/1977 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 044077000013

Ngày cấp: 29/09/2024 Nơi cấp: Bộ Công An

Địa chỉ thường trú: Số 09, Mạc Đĩnh Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 4/5 Đường Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*(Chữ ký)*

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
*(Chữ ký)*

*(Chữ ký)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /2005/QĐ-UB

Đông Hới, ngày 4 tháng 3 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**V/v Thành lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Cảng biển Hòn La**

BAN QUẢN LÝ KINH TẾ QUẢNG BÌNH ĐẾN: Số: 1657 Ngày: 25/03/2005 Chuyên: Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
---

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 và các Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000; số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/1/2003 của Chính phủ về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành theo Nghị định số 36/CP ngày 24-4-1997 của Chính phủ;
- Căn cứ Công văn số 174 TTg- CN ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập và cho phép đầu tư Khu công nghiệp Tây Bắc Đông Hới và Khu công nghiệp Hòn La tỉnh Quảng Bình;
- Căn cứ Công văn số 230/UB ngày 21/02/2005 của UBND Tỉnh về việc thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ về Dự án Đầu tư KCN Tây Bắc Đông Hới và KCN Cảng biển Hòn La;
- Xét tờ trình số 25/2005/TT-BQL ngày 24/02/2005 của BQL Đầu tư XD Khu Kinh tế và CN về thành lập và phê duyệt Dự án XD hạ tầng Kỹ thuật khu CN Cảng biển Hòn La;
- Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 167 /KHĐT- XDCB ngày 04 tháng 3 năm 2005,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều I:** Nay thành lập Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La :

Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La được tổ chức và hoạt động theo Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành theo Nghị định số 36/CP ngày 24-4-1997 của Chính phủ .

**Điều II:** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La với nội dung sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu CN Cảng biển Hòn La
2. Chủ đầu tư: Công ty phát triển hạ tầng khu CN tỉnh Quảng Bình.
3. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
4. Hình thức quản lý thực hiện DA: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện.

R.N.M

5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu CN bao gồm: Tạo mặt bằng xây dựng, hệ thống giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, xử lý nước thải, chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, khu trung tâm điều hành, cổng hàng rào, cây xanh và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đã được tạo ra, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và nước ngoài vào KCN. Góp phần phát triển kinh tế-XH, tăng thu ngân sách và giải quyết việc làm cho người lao động.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Đông Huyện Quảng Trạch

Diện tích chiếm đất: 97,58 ha.

7. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn : 152.680 triệu đồng

( Một trăm năm hai tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng)

Trong đó: - Xây lắp:	115.620	triệu đồng
- Thiết bị:	3.560	triệu đồng
- Đèn bù GPMB:	14.050	triệu đồng
- Chi phí khác:	5.570	triệu đồng.
- Dự phòng phí:	13.880	triệu đồng

- Nguồn vốn: Vốn NS Nhà nước, vốn vay, vốn một phần của các nhà đầu tư.

8. Thời gian hoạt động: 50 năm kể từ ngày có quyết định đầu tư.

9. Thời gian thực hiện DA: 5 năm .

10. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ thực hiện Dự án, thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Chính Phủ về Quản lý đầu tư và Xây dựng.

**Điều III:** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông-VT, Công nghiệp, Tài nguyên - Môi trường, Khoa học - Công nghệ, Chủ Tịch UBND Huyện Quảng Trạch, Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp và Thủ trưởng các ban ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Phm*

TM/ UBND TỈNH QUẢNG BÌNH  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính
- Công nghiệp, Thương mại và CN, Tài nguyên và MT
- Sở Thương mại và Du lịch
- Văn phòng Chính phủ
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Thường vụ Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Như điều III
- Lưu VT, CV XDCB



*Phan Lam Phuong*  
PHAN LAM PHUONG

*Phạm Thị Thanh Huyền*  
Phạm Thị Thanh Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
"Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"

Số: 924/QĐ-UB

Đống Hới, ngày 5 tháng 5 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu Công nghiệp  
cảng biển Hòn La tỉnh Quảng Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Nghị định 91/CP, ngày 17/8/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị;
- Căn cứ Quyết định số: 322/BXD-ĐT ngày 28/12/1993 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định lập các đồ án quy hoạch đô thị
- Căn cứ Quyết định số: 2082/QĐ-UB ngày 29/11/1995 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định lập, xét duyệt hồ sơ thiết kế, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các đô thị thuộc tỉnh Quảng Bình;
- Căn cứ Quyết định số: 2738/QĐ-UB ngày 25/10/2002 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Phê duyệt đề cương nhiệm vụ: dự toán khảo sát, thiết kế quy hoạch chi tiết khu kinh tế Hòn La - Quảng Đông;
- Xét từ trình số: 400 TT/BQL ngày 15 tháng 4 năm 2003 của Ban quản lý DTXD Khu Kinh tế và Công nghiệp tỉnh Quảng Bình;
- Kết đề nghị của Sở xây dựng tại tờ trình số: 18/TTr-XD ngày 24/4/2003.

**QUYẾT ĐỊNH**

**ĐIỀU 1:** Phê duyệt quy hoạch chi tiết khu công nghiệp cảng biển Hòn La, tỉnh Quảng Bình với những nội dung chủ yếu sau:

**1/ Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:**

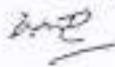
Khu vực quy hoạch được nghiên cứu dọc theo 2 bên trục đường từ quốc lộ 1A nối bờ biển Hòn La và đường rẽ ra Cửa Ông, chiều dài trung bình 2,3km, chiều rộng trung bình 1000m. Diện tích đất phạm vi quy hoạch khoảng 228 ha. Thuộc thôn Thọ Sơn và Minh Sơn xã Quảng Đông - Quảng Trạch.

+ Phía Tây giáp quốc lộ 1A.

+ Phía Nam giáp núi Thọ và khu du lịch.

+ Phía Đông giáp biển Đông

+ Phía Bắc giáp đường thuộc thôn Minh Sơn đến Đông Bang.





## 2/ Tính chất:

Đây là khu Công nghiệp tập trung nằm trong khu kinh tế phía Bắc của tỉnh và một số hoạt động dịch vụ nghề cá, khu neo đậu tàu thuyền khu sửa chữa, đóng mới tàu thuyền và dân cư thuộc thôn Thọ Sơn xã Quảng Đông.

- Một số nhu cầu phát triển theo điều tra sơ bộ ban đầu của các ngành:

+ Đất xây dựng nhà máy: Gồm bột giấy, trạm nghiền xi măng, đóng sửa tàu thuyền, đóng lạnh chế biến xuất khẩu, chế biến bột cá, sản xuất dây....

+ Đất kho, trạm, bãi bao gồm: kiểm hoá hàng hoá, trạm kiểm soát biên phòng cảng cửa khẩu, kiểm soát quân sự, dịch vụ hậu cần nghề cá,.....

+ Đất văn phòng khoảng 3 ha gồm có: g an, phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ, hải quan, biên phòng, bưu điện, ...

- Khu vực bố trí kho bãi và 1 số quỹ đất phục vụ bố trí văn phòng, các chức năng quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và đại diện các tổ chức kinh tế quản lý sản xuất kinh doanh thương mại.....

- Khu dân cư hiện có và phát triển, các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và nghỉ ngơi của 1 đô thị trong tương lai.

3/ Quy mô dân số: Dân số hiện tại trong khu vực quy hoạch khoảng 1450 người, tỷ lệ tăng tự nhiên 1,45%.

Đến năm 2015 dự kiến Tổng dân số khoảng .. 4730 người.

4/ Qui mô về đất đai: Tổng diện tích đất quy hoạch: 228 ha.

5/ Qui hoạch sử dụng đất đai, định hướng kiến trúc:

5.1/ Chọn đất phát triển:

+ Khu công nghiệp xây dựng có kiến trúc 1 + 2 tầng có mái lớn tăng mật độ cây xanh trong từng nhà máy, mật độ xây dựng 40 ÷ 50%.

+ Khu dịch vụ văn phòng có kiến trúc: nhà mái vòm xen lẫn khối lớn hiện đại, màu sắc trang nhã, độ cao từ 3 tầng trở lên. Mật độ xây dựng 35 ÷ 50%.

+ Khu nhà ở có mái, vườn trước và sau cao 2÷3 tầng, các công trình bám theo chân đồi tạo không gian công trình xen lẫn cây xanh, mật độ xây dựng 40 ÷ 60%.

+ Khu trung tâm bố trí các công trình công cộng với tầng cao từ 2 ÷ 5 tầng, nhà có mái, mật độ xây dựng 30 ÷ 10%.

5.2/ Cơ cấu sử dụng đất đai:

Tổng diện tích đất thuộc phạm vi quy hoạch là 228 ha.

Trong đó:

- Đất khu công nghiệp:

92,85 ha.

+ Đất sản xuất

54,66 ha.

Tổng số:

147,51

*Handwritten signature*

- Đất bố trí các nhà máy độc hại loại III	21,07 ha.
- Đất bố trí Nhà máy có độ độc hại loại IV trở lên:	23,07 ha.
- Đất Nhà máy đóng và sửa chữa tàu thuyền	10,52 ha.
+ Đất hành chính, quản lý	2,44 ha.
+ Đất xử lý	2,85 ha.
+ Đất cây xanh cách ly	4,86 ha.
+ Đất dịch vụ kho bãi-sửa chữa	16,46 ha.
+ Đất giao thông khu sản xuất	11,58 ha.
- Đất văn phòng giao dịch:	13,00 ha
- Đất công trình công cộng:	14,00 ha
- Đất ở hiện có:	20,19 ha
- Đất ở phát triển mới:	13,23 ha
- Đất công trình nhà nghỉ	2,54 ha
- Đất giao thông ngoài khu sản xuất	39,57 ha
- Đất bãi cát ven biển	8,20 ha
- Đất khác	20,34 ha
- Đất dự phòng	4,08 ha

### 5.3/ Phân khu chức năng:

+ Các xí nghiệp công nghiệp nằm ở phía Bắc trục đường trung tâm ra biển. Xung quanh khu công nghiệp bố trí dải cây xanh rộng 50m.

+ Khu vực kho tàng và dịch vụ nghề cá bố trí giữa 2 tuyến đường ra Cửa Ông và tuyến trung tâm. Phía ngoài cửa biển bố trí khu sửa chữa và đóng tàu thuyền để kết hợp không gian mặt nước bố trí triển dật của nhà máy.

+ Khu dịch vụ, văn phòng giao dịch, nhà nghỉ bố trí giữa tuyến trung tâm và Núi Thọ (thuộc phía Đông Nam).

+ Khu trung tâm bố trí mở rộng khu đất đối diện khu ở thôn Thọ Sơn và phía Tây khu vực trường Tiểu học.

+ Hệ thống xử lý khu công nghiệp và các công trình đầu mối hạ tầng ( cấp nước, trạm bơm, hệ thống phòng hoá, trạm điện...). Bố trí phía Bắc khu công nghiệp.

+ Khu dân cư phát triển mới mở rộng khu ở phía Nam đường trung tâm đến chân Núi Thọ và dọc tuyến đường mở song song quốc lộ 1A.

### 6/ Quy hoạch xây dựng mang lưới hạ tầng xã hội:

#### 6.1/ Khu vực các xí nghiệp công nghiệp:

Khu vực xây dựng: ạm nhà máy Công nghiệp: Trung tâm nhà máy bố trí công trình điều hành, phòng cháy, chỉ huy, sinh hoạt công nhân tại mặt chính khu sản xuất. Quy hoạch làng công nhân đầy đủ các công trình phúc lợi phục vụ sinh hoạt và nghỉ ngơi cho các bộ

bi Về nhà ở:

*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*

- Ổn định các hộ dân cư thuộc thôn Thọ Sơn không nằm trong khu giải toả mở đường và khu công nghiệp.

- Phát triển khu ở xen cấy thêm phía sau chân núi Thọ và phát triển khu đất màu phía Đông và song song với quốc lộ 1A thuộc thôn Minh Sơn. Chi giới xây dựng lùi vào so với chi giới đường đỏ 5m. Nhà ở chung cư cao tầng dự kiến cho các hộ ở có thu nhập thấp, công nhân, các cán bộ không cử trú thường xuyên trong khu vực thuê ở, cán bộ điều động đến điều hành.

Quy hoạch hai khu vực đất tái định cư cho các hộ giải toả trong khu sản xuất và trên các trục giao thông.

**c/ Các công trình công cộng, hành chính:**

- Ngoài các công trình công cộng của xã trên cơ sở định hướng khu đô thị và khả năng dân số khu vực quy hoạch đến năm 2015. Các công trình công cộng bổ sung phục vụ nhu cầu sinh hoạt, nghỉ ngơi của cán bộ và các công trình y tế giáo dục, phúc lợi của con em trong khu vực, tất cả sẽ được hoàn chỉnh cơ cấu lâu dài như một thị trấn công nghiệp.

**7/ Quy hoạch xây dựng mang lưới hạ tầng kỹ thuật:**

7.1/ Chuẩn bị kỹ thuật xây dựng: San gạt mặt bằng sẽ được thực hiện theo từng dự án trên cơ sở cao độ khống chế quy hoạch.

7.2/ Quy hoạch giao thông:

- Xây dựng hệ thống giao thông theo từng giai đoạn, tính toán theo tải trọng H30-X80.

- Bó vỉa đổ bê tông M250.

- Vỉa hè ổn định sau khi ổn định xây lắp. Khối lượng đường giao thông trong khu vực quy hoạch khống chế tính đường quốc lộ 1A được thống kê như sau:

TT	Bề rộng nền đường (m)	Chiều dài (m)	Vỉa hè		Mặt đường		Dãi phân cách		Tổng diện tích
			Rộng (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Rộng (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Rộng (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	
1	40,000	2.660	2x8,0	42.576	2x10,5	56.881	3,0	7.983	106.440
2	30,000	708	2x6,0	5.664	18,0	12.390	0	0	21.240
3	24,000	8.127	2x4,0	65.016	16,0	130.032	0	0	195.048
4	15,000	3.891	2x2,5	31.128	10,0	27.237	0	0	58.365
5	12,000	2.331	2x2,5	11.655	7,0	16.317	0	0	27.972
6	10,500	251	2x2,5	1.255	5,5	1.380	0	0	2.635
Cộng				157.294		243.237			411.700

7.3/ Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước được lấy từ Hồ đập dâng sông Thái thuộc xã Quảng Phú cách Hòn La 15 km qua hệ thống bơm xử lý đến trạm bơm cao áp lên đài nước để cấp cho toàn khu vực. Tuyến chính dự kiến bơm về Ròn xây dựng Trạm bơm tại Ròn về khu xử lý ở Hòn La cấp cho toàn vùng công nghiệp.

- Quy mô cấp nước:
- + Nước sinh hoạt:  $Q = 4730 \times 120 \times 1,1 = 625 \text{ m}^3$
- + Nước tưới cây 10%  $Q = 62 \text{ m}^3$
- + Nước phục vụ công nghiệp:  $1320 \text{ m}^3$
- + Nước phòng hoả + tổn thất 20%  $Q = 124 \text{ m}^3$
- Cộng  $2131 \text{ m}^3$ / ngày đêm chọn công suất  $2150 \text{ m}^3$ / ngày đêm.

**TỔNG HỢP VẬT TƯ CẤP NƯỚC**

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng
1	Ống nhựa UPVC EuDn 200	M	2.174
2	Ống nhựa UPVC EuDn 150	M	764
3	Ống nhựa UPVC EuDn 100	M	10.237
4	Họng cứu hoả	Họng	37
5	Hố van chân	Hố	6

**7.4/ Quy hoạch thoát nước:**

Tổ chức thoát nước theo 3 hướng chính:

- Hướng phía Đông Bắc gồm khu CN độc hại loại III thoát về Khe Rào.
- Hướng Tây CN độc hại loại IV và dân cư thoát về ruộng chày về Nam.
- Hướng Đông đổ ra biển.

- Các tuyến thoát nước bố trí dọc theo các tuyến đường, dốc dốc tương ứng với độ dốc các trục đường.

**BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI**

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng
1	Ống nhựa HDPE D300	M	1.170
2	Ống nhựa HDPE D400	M	745
3	Ống nhựa HDPE D500	M	91

**BẢNG TỔNG HỢP THOÁT NƯỚC MƯA**

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng
1	Mương BTCT kích thước 1500x1500	M	1.356
2	Mương BTCT kích thước 1250x1250	M	1.681
3	Mương BTCT kích thước 1000x1000	M	1.677
4	Mương BTCT kích thước 800x800	M	2.467
5	Mương BTCT kích thước 500x500	M	37
6	Ống buy BT ly tâm D800	M	1.203
7	Ống buy BT ly tâm D600	M	5.556
8	Ống buy BT ly tâm D400	M	7.309

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

### 7.5/ Quy hoạch cấp điện:

Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch cần thiết phải xây dựng lưới điện 35KV mới đảm bảo nhu cầu cho khu vực.

Tính toán nhu cầu cấp điện:

+ Cấp điện dân dụng:

- Phụ tải sinh hoạt: Phụ tải sinh hoạt của các hộ gia đình được tính theo tỷ lệ điện khí hoá và mức tiêu thụ theo quy định của Công ty điện lực 3.

Năm 2001: 0,254kw/hộ - T<sub>max</sub> 2000.

Năm 2005: 0,300kw/hộ - T<sub>max</sub> 2000.

Năm 2015: 0,440kw/hộ - T<sub>max</sub> 2000.

Hệ số không đồng thời: K= 0,8.

$P_{SH} = 4730 \text{ người} \cdot 120W/\text{người} = 570KW$

- Phụ tải điện chiếu sáng công cộng:

$P_{XS} = 30\% P_{SH} = 170KW$

- Phụ tải kinh doanh dịch vụ:

$P_{KD} = 10\% P_{SH} = 57KW$

- Phụ tải điện công nghiệp:

$P_{CN} = 66 \times 300KW = 19800 KW$

+ Tổng nhu cầu: 20.59 KW.

### THỐNG KÊ HẠ TẦNG CẤP ĐIỆN

TT	Hạng mục chính	Đơn vị	Khối lượng
1	Đường dây 35KV	Km	16,0
2	Đường dây 110KV	Km	30,0
3	Đường dây 22KV	Km	6,3
4	Đường dây 0,4KV	Km	11,36
5	Cấp nguồn chiếu sáng 0,4KV	Km	3,86
6	Trạm biến áp 480KVA 220KV/0,4	Trạm	2,0
7	Trạm biến áp 160KVA 220KV/0,4	Trạm	1,0
8	Trạm biến áp 280KVA 220KV/0,4	Trạm	1,0
9	Trạm phân phối 35/220/0,4	Trạm	1,0

### 7.6/ Cây xanh:

- Cây xanh đường phố trồng các loại cây rễ cọc, ít đổ lá khoảng cách a 6 + 8m.

- Cây xanh cách ly: Trồng nhiều loại cây có hoa như: Tràm hoa vàng, phượng, bằng lăng ... Cây dọc chân đê như thông, kiến, dương...

### 7.7/ Khu xử lý:

- Nước thải công nghiệp thu gom, xử lý sơ bộ đưa vào xử lý tập trung tại hướng Bắc qua hồ điều hoà thải ra khe Rào.

- Nước sinh hoạt trước mắt thoát chung với nước mưa chảy về hướng Tây ra ruộng lúa, lâu dài tách để xử lý nước sinh hoạt.

7.8/ Khi tổ chức thực hiện cần quản lý, thực hiện cắm mốc lộ giới, chỉ giới đường đỏ, lộ giới xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt.

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

**ĐIỀU II:** Giao Ban quản lý ĐTXD khu Kinh tế và Công nghiệp tỉnh Quảng Bình chủ trì phối hợp với UBND huyện Quảng Trạch căn cứ quy hoạch chi tiết khu công nghiệp cảng biển Hòn La, tỉnh Quảng Bình được duyệt:

+ Tổ chức công bố công khai quy hoạch chi tiết để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết thực hiện

+ Ban hành điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch chi tiết khu Công nghiệp Cảng biển Hòn La đã được phê duyệt.

+ Chỉ đạo thực hiện quy hoạch chi tiết khu Công nghiệp Cảng biển Hòn La theo điều lệ đã ban hành.

**ĐIỀU III:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và đầu tư, Giao thông vận tải, Công nghiệp, Địa chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Điện lực, Bưu điện, Tài chính vật giá, Du lịch - Thương mại, Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông, Trưởng Ban quản lý ĐTXD khu kinh tế và công nghiệp tỉnh, Thủ trưởng các ban ngành và địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Signature]*

TM/UBND TỈNH QUẢNG BÌNH



*[Signature]*  
...HIUU CUONG

Nơi nhận:

Như oben III

VA Tỉnh ủy

UBND tỉnh | Đề tài

Ban Xây dựng

CT, chủ PCT UBND tỉnh

V.P UBND tỉnh

Liên lạc UBND

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 1606/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng bình, ngày 2 tháng 7 năm 2013

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của các lô đất có ký hiệu 1A-1, 1A-2, 1C, 1E-3 và 1G trong đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, tỷ lệ 1/2000

QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QB  
Số: 201  
Ngày: 18/7/2013  
Chuyên: Căn cứ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét Tờ trình số 659/ KKT-QHXD ngày 01/7/2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Bình kèm theo hồ sơ trình điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của các lô đất có ký hiệu 1A-1, 1A-2, 1C, 1E-3 và 1G trong đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, tỷ lệ 1/2000;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 784/BC-SXD ngày 03/7/2013 về việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của các lô đất có ký hiệu 1A-1, 1A-2, 1C, 1E-3 và 1G trong đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, tỷ lệ 1/2000,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của các lô đất có ký hiệu 1A-1, 1A-2, 1C, 1E-3 và 1G trong đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, tỷ lệ 1/2000, với những nội dung chủ yếu sau:

#### 1. Tên quy hoạch

Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của các lô đất có ký hiệu 1A-1, 1A-2, 1C, 1E-3 và 1G trong đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, tỷ lệ 1/2000.

#### 2. Phạm vi, diện tích các lô đất lập điều chỉnh quy hoạch

##### 2.1. Phạm vi:

Phạm vi điều chỉnh bao gồm các lô đất có ký hiệu 1A-1, 1A-2, 1C, 1E-3 và 1G thuộc đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, tỷ lệ 1/2000, tại xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch.

##### 2.2. Diện tích lập điều chỉnh quy hoạch:

Diện tích các lô đất lập điều chỉnh quy hoạch là 15,79ha. *COV*

### 3. Nội dung điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất

Điều chỉnh cục bộ về quy mô diện tích và chức năng sử dụng đất của các lô đất có ký hiệu 1A-1, 1A-2, 1C, 1E-3 và 1G, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm diện tích Lô đất có ký hiệu 1A-1 (lô đất giáp với góc Đông Bắc của lô đất Khu xử lý có ký hiệu 1C) được quy hoạch đất xây dựng nhà máy từ diện tích 3,32ha xuống còn 2ha.

- Điều chỉnh giảm diện tích Lô đất có ký hiệu Lô 1C được quy hoạch đất khu xử lý, khu kỹ thuật từ diện tích 3,38ha xuống còn 2,67ha.

- Điều chỉnh giảm diện tích Lô đất có ký hiệu Lô 1A-2 (lô đất giáp với phía Đông của lô đất Khu xử lý có ký hiệu 1C) được quy hoạch đất xây dựng các nhà máy từ diện tích 3,37ha xuống còn 2,65ha.

- Điều chỉnh tăng diện tích Lô đất có ký hiệu Lô 1A-2: (lô đất giáp với phía Bắc của lô đất Khu xử lý có ký hiệu 1C), được quy hoạch đất xây dựng nhà máy từ diện tích 3,25ha lên thành 6ha.

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất của Lô đất có ký hiệu Lô 1E-3 (diện tích 2,29ha) từ đất dịch vụ hậu cần và neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền sang đất xây dựng nhà máy.

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất của Lô đất có ký hiệu Lô 1G (diện tích 0,18ha) từ đất xây dựng trạm bơm nâng cốt sang lô đất dự phòng khu xử lý.

### 4. Quy hoạch sử dụng đất

**Bảng 1: Bảng tổng hợp diện tích các lô đất bị điều chỉnh:**

Kí hiệu	Chức năng sử dụng đất đã được phê duyệt	Diện tích đã được phê duyệt (ha)	Diện tích sau khi điều chỉnh (ha)	Chức năng sử dụng đất sau khi điều chỉnh	Kí hiệu điều chỉnh
1A-1	Xây dựng nhà máy	3,32	2,00	Xây dựng nhà máy	1A-1
1A-2	Xây dựng nhà máy	6,62	8,65	Xây dựng nhà máy	1A-2
1C	Khu xử lý	3,38	2,67	Khu xử lý	1C
1G	Trạm bơm nâng cốt	0,18	0,18	Dự phòng khu xử lý	1G
1E-3	Dịch vụ hậu cần và neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền	2,29	2,29	Xây dựng nhà máy	1A-1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15,79</b>	<b>15,79</b>		

**Bảng 2: Bảng tổng hợp diện tích toàn Khu công nghiệp sau khi điều chỉnh.**

STT	Các loại đất	Diện tích đã được phê duyệt (ha)	Diện tích sau khi điều chỉnh (ha)
1	Đất xây dựng các nhà máy có độ độc hại tương đương loại II (1A-3, 6A-2)	33,51	33,51
2	Đất xây dựng các nhà máy có độ độc hại tương đương loại III (1A-1, 6A-1)	27,50	28,47
3	Đất xây dựng các nhà máy có độ độc hại tương đương loại IV, V (1A-2)	21,14	23,17
4	Đất xây dựng các công trình hành chính, quản lý (lô 1B, 1H, 1K)	2,723	2,723
5	Đất xử lý, khu kỹ thuật (lô 1C)	5,16	4,45
6	Đất cây xanh cách ly (lô 1D)	3,05	3,05
7	Đất kho bãi và công trình công cộng (lô 1E-1, 1E-2)	4,00	4,00
8	Đất dịch vụ hậu cần và neo đậu trú bão cho tàu thuyền (lô 1E-3)	2,29	0,00
9	Khu kỹ thuật (trạm biến áp, đường ống nước thải: lô 1F, dự phòng khu xử lý: lô 1G)	1,00	1,00
10	Đất xây dựng công trình giao thông, đất hành lang bố trí hệ thống thoát nước, đất khác	8,887	8,887
11	<b>Tổng cộng</b>	<b>109,26</b>	<b>109,26</b>

5. Ngoài các nội dung điều chỉnh, các nội dung khác tại Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình phối hợp với UBND huyện Quảng Trạch, UBND xã Quảng Đông tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch để các tổ chức cá nhân biết, thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình; thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 2011

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVXDCB.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hoài

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số 2564/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 07 tháng 10 năm 2011.

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng  
Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Bình tại Tờ trình số 731/TTr-KKT ngày 04/8/2011 và Báo cáo thẩm định số 879/BC-SXD ngày 27/9/2011 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La với những nội dung chủ yếu sau:

#### 1. Phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch:

##### 1.1 Phạm vi điều chỉnh quy hoạch:

Phạm vi điều chỉnh quy hoạch thuộc phạm vi quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp gồm:

- Điều chỉnh một số chức năng trong Khu vực I;
- Bố trí lại trạm xử lý nước thải công nghiệp, tổ chức lại hệ thống thoát nước phù hợp với vị trí trạm xử lý mới;
- Điều chỉnh tuyến đường giao thông đối ngoại ra cảng Hòn La.

##### 1.2. Ranh giới điều chỉnh quy hoạch:

###### a. Khu vực I:

- Phía Đông giáp đường giao thông đối ngoại rộng 24m;
- Phía Nam giáp đường giao thông đối ngoại rộng 40m;
- Phía Tây giáp đường giao thông đối ngoại rộng 24m;
- Phía Bắc giáp đường giao thông đối ngoại rộng 24m.

###### b. Tuyến đường giao thông đối ngoại nối ra cảng Hòn La:

Ranh giới điều chỉnh quy hoạch theo bề rộng tuyến đường từ nút giao thông trung tâm ra cảng Hòn La.

##### 1.3. Quy mô điều chỉnh quy hoạch:

Tổng diện tích đất trong phạm vi điều chỉnh quy hoạch là: 33,83 ha, trong đó:

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch tại khu vực I là 25,83 ha;
- Diện tích điều chỉnh tuyến đường giao thông nối ra biển là: 8,00 ha.

#### 2. Tính chất của đồ án quy hoạch:

Điều chỉnh chức năng sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật một số khu vực trong Đồ án quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La đã được phê duyệt

*QĐ*

năm 2003. Việc điều chỉnh quy hoạch không làm thay đổi tính chất của khu vực quy hoạch xây dựng các nhà máy công nghiệp.

### 3. Nội dung điều chỉnh quy hoạch:

- Đối với việc điều chỉnh quy hoạch tại Khu vực I:
  - + Bổ tuyến đường nội bộ rộng 24m trong Khu vực I; chuyển toàn bộ diện tích làm đường giao thông và cây xanh sang quy hoạch đất xây dựng các nhà máy công nghiệp và các công trình phụ trợ.
  - + Chuyển trạm xử lý nước thải số 1C-1,0 từ vị trí phía Tây 24m về phía Đông tuyến đường 24m, đồng thời bổ trạm xử lý nước thải 1C-1,85 ở phía Bắc khu công nghiệp. Vị trí trạm xử lý nước thải mới nằm trong Khu vực I.
  - Điều chỉnh tuyến đường giao thông đối ngoại đoạn nút giao thông trung tâm đi Cảng Hòn La từ mặt cắt quy hoạch 24 m thành tuyến đường có mặt cắt ngang 29m. Đoạn tiếp giáp với khu vực 2 giữ nguyên chỉ giới đường đỏ phía hàng rào khu công nghiệp để mở rộng về phía Đông Bang; đoạn còn lại mở rộng cả về hai phía Đông Bang và bờ Biển.

### 4. Quy hoạch sử dụng đất tại khu vực xây dựng các nhà máy công nghiệp:

Bảng 1: Tổng hợp diện tích đất trong phạm vi điều chỉnh quy hoạch:

TT	Các khu đất	Diện tích (ha)
<i>I</i>	<i>Điều chỉnh quy hoạch một số chức năng tại Khu vực I:</i>	
1	Đất bố trí các nhà máy có độ độc hại tương đương loại III: Lô 1A-1	7,150
2	Đất bố trí các nhà máy có độ độc hại tương đương loại IV và loại V: Lô 1A-2.	11,440
3	Đất xây dựng công trình thuộc dự án nhà máy nước Sông Thái: lô 1H, đất dự phòng: Lô 1K.	0,283
4	Đất xử lý, khu kỹ thuật: Lô 1C.	5,160
5	Đất cây xanh cách ly: Lô 1D.	0,960
6	Đất giao thông	0,837
<i>II</i>	<i>Điều chỉnh tuyến đường giao thông đối ngoại ra cảng Hòn La</i>	
1	Đất giao thông	8,000
	<b>Cộng</b>	<b>33.830</b>

Bảng 2: Tổng hợp diện tích đất tại Khu vực I sau khi điều chỉnh quy hoạch:

TT	Các khu đất	Diện tích (ha)
1	Các nhà máy có độ độc hại loại III (Lô 1A-1, 6A-1)	21,370
2	Các nhà máy có độ độc hại loại IV, V (Lô 1A-2)	21,140
3	Đất xây dựng các công trình hành chính, quản lý (Lô 1B)	2,44
4	Đất xây dựng công trình thuộc dự án nhà máy nước Sông Thái: lô 1H, đất dự phòng: Lô 1K.	0,283
5	Đất xử lý (Lô 1C)	5,160
6	Đất cây xanh, cách ly (Lô 1D)	3,050
7	Đất công cộng (Lô 4)	0,850

7	Đất giao thông	5,17
7	Tổng cộng:	58,460

**5. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

- Tại khu vực 1: Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh cục bộ một số công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan như: tổ chức lại hệ thống thoát nước phù hợp với vị trí trạm xử lý nước mới, tổ chức lại hệ thống thoát nước mưa khi bỏ tuyến đường 24m.

- Đối với tuyến đường giao thông đối ngoại nối ra cảng Hòn La, nền đường được quy hoạch rộng từ 24m lên 29m (mặt đường 2 x 10,5m; dải phân cách rộng 2,0m; lề đường 2m + 4m). Các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí dọc theo lề đường.

Các nội dung quy hoạch về hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác thực hiện theo quy hoạch chi tiết khu Công nghiệp cảng biển Hòn La tỉnh Quảng Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt kèm theo Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 5/5/2003.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chủ trì, phối hợp với UBND huyện Quảng Trạch tổ chức công bố quy hoạch được duyệt để cán bộ, nhân dân trong khu vực được biết và thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch; Chủ tịch UBND xã Quảng Đông; Trưởng ban quản lý Khu kinh tế; thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, CVXDCH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hoài

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QB

ĐẾN  
- Số: 221  
- Ngày: 29/12/03  
- Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10QĐ-UB

Đồng Hới, ngày 16 tháng 12 năm 2003

## QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Về việc phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án "Khu Công nghiệp cảng biển Hòn La"

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1992;
- Căn cứ Nghị định 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về "Hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường";
- Căn cứ Công văn số 3473/BTNMT-TĐ ngày 26/11/2003 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc ủy quyền thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án Khu Công nghiệp cảng biển Hòn La;
- Xét Biên bản Hội đồng thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án "Khu Công nghiệp cảng biển Hòn La" ngày 16 tháng 12 năm 2003;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình tại công văn số: 355/TN-MT ngày 26/11/2003.

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê chuẩn nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án "Khu Công nghiệp cảng biển Hòn La" của Ban Quản lý Khu Công nghiệp cảng biển Hòn La đã được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2003 và những nội dung đã được sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nêu tại Tờ trình số 133/TT-BQLKCN ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Ban Quản lý Khu Công nghiệp cảng biển Hòn La.

Điều 2: Ban Quản lý Khu Công nghiệp cảng biển Hòn La có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những nội dung đã được nêu trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu sau đây:

1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của Khu Công nghiệp phải tuân theo Luật Bảo vệ Môi trường, Quy chế bảo vệ môi trường khu công nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 62/2002/QĐ-BKHCMNT ngày 09 tháng 8 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường đồng thời phải căn cứ các đặc điểm tự nhiên (chế độ thủy văn, địa hình, địa chất...) của khu vực:

- Thực hiện qui hoạch phân khu chức năng của Khu Công nghiệp như đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Bố trí hợp lý các cụm công nghiệp theo yếu tố đặc trưng về khả năng gây ô nhiễm môi trường nhằm tránh những tác động tương tác theo chiều hướng bất lợi giữa các cụm công nghiệp.

- Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp của từng cơ sở phải được xử lý triệt để bảo đảm qui định trước khi thải ra hồ xử lý bổ sung để bảo vệ nguồn nước biển ven bờ phục vụ du lịch và bãi tắm.

- Thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn theo qui định hiện hành. Chất thải rắn nguy hại phải được thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng qui định tại Qui chế quản lý chất thải nguy hại ban hành kèm theo Quyết định số 155/1999/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện thu gom, phân loại trong từng cơ sở, trong toàn Khu Công nghiệp, chuyển đến bãi rác Quảng Tiến - Quảng Trạch.

- Bảo đảm tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt 15 - 20% diện tích của Khu Công nghiệp.

- Trong quá trình thi công xây dựng phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu thích hợp để bụi, độ ồn, chất thải xây dựng không ảnh hưởng đến môi trường, mỹ quan tại khu vực lân cận.

- Các dự án đầu tư vào Khu Công nghiệp phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường theo qui định. Chỉ được tiếp nhận vào Khu Công nghiệp các dự án đầu tư thuộc những ngành công nghiệp như đăng ký trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Trong trường hợp muốn tiếp nhận các dự án đầu tư không nằm trong danh mục những ngành công nghiệp đã đăng ký, chủ dự án phải xin phép Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê chuẩn, cập nhật; lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

3. Mọi thay đổi so với nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê chuẩn, Chủ Dự án đều phải báo cáo bằng văn bản và chỉ được thực hiện sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

**Điều 3:** Báo cáo Đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4:** Định kỳ 6 tháng kể từ khi Quyết định này có hiệu lực và sau khi hoàn thành các hạng mục công trình về môi trường, Chủ Dự án phải có báo cáo bằng văn bản gửi Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để kiểm tra, theo dõi.

Điều 5: Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình theo dõi, giám sát và kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã nêu trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường này; xem xét và xác nhận Dự án đủ điều kiện được đi vào hoạt động chính thức.

Điều 6: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7: Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu công nghiệp cảng biển Hòn La, giám đốc các sở: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông, thủ trưởng các ban ngành và địa phương có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận

- Như điều 7;
- Lưu VT.

T/M UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH

KAI XUÂN THU

Số: 2011/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2013

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QP	
ĐẾN	Số: 129/F
	Ngày: 08/09/2013
	Chuyên: Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án:  
Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La" của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình, họp ngày 11 tháng 7 năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 889/TNMT-CCMT ngày 13 tháng 8 năm 2013,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

#### 1. Phạm vi, quy mô của dự án:

- Vị trí dự án: Dự án được triển khai tại Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Quy mô công suất xử lý: 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Giai đoạn 1: 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Giai đoạn 2: 1.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

#### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường; đồng thời phải căn cứ đặc điểm tự nhiên của khu vực

2.2. Thực hiện đầy đủ nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, nhằm giảm thiểu tối đa các nguồn gây ô nhiễm môi trường do quá trình triển khai dự án gây ra.

2.3. Nghiên cứu cụ thể cốt ngấp lũ tại khu vực dự án, trên cơ sở đó tính toán cốt công trình phù hợp đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành nhà máy, tránh bị ngấp làm nước thải trong hệ thống xử lý chảy tràn ra ngoài gây ô nhiễm môi trường. Thiết kế hệ thống thoát nước mưa phù hợp, đảm bảo thoát nước tốt, tránh gây ngấp úng cục bộ trong khuôn viên nhà máy.

2.4. Nước thải phải được xử lý đạt các tiêu chuẩn và quy chuẩn Việt Nam hiện hành trước khi thải ra môi trường; trường hợp hệ thống xử lý nước thải có sự cố, phải ngừng ngay việc tiếp nhận nước thải từ các nhà máy sản xuất, khẩn trương khắc phục, sửa chữa để tiếp tục vận hành hệ thống xử lý, tuyệt đối không được xả thải nước thải chưa được xử lý ra môi trường bên ngoài khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố.

2.5. Việc xả nước thải vào nguồn nước phải được cấp phép theo quy định tại Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

2.6. Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công và hoạt động của dự án phải được thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.7. Xác định cụ thể vị trí đổ bùn thải nạo vét trong quá trình thi công dự án đảm bảo môi trường và phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương.

2.8. Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công dự án. Tổ chức thực hiện công tác rà phá bom mìn trên toàn bộ phạm vi dự án trước khi thi công để phát hiện, xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công dự án.

2.9. Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, công nghệ xử lý, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

2.10. Báo cáo UBND huyện Quảng Trạch về nội dung Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Lập và niêm yết bản tóm tắt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại trụ sở UBND xã Quảng Đông nơi có dự án.

2.11. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

2.12. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

**Điều 2.** Chủ dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng dự án; lập hồ sơ để nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để Quyết định việc đầu tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 5.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND huyện Quảng Trạch và chính quyền địa phương thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông và Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Lưu VT, CVTNMT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Quang**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 3101105741**

*Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 07 năm 2021*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG LONG TITANIUM MINERALS PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG LONG MINERALS

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu Kinh tế Hòn La, Xã Quảng Đông, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*

Điện thoại: 0232 3 898888

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ: 488.872.950.000 đồng.**

*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tám tỷ tám trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 48.887.295

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/01/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 044077000013

Ngày cấp: 08/12/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư

Địa chỉ thường trú: Số 09 Đường Mạc Đình Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 4/5 Đường Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Nguyễn Văn Hiếu

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

Số: 29221000068

Chứng nhận lần đầu: Ngày 18 tháng 12 năm 2014

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008;

Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình;

Xét Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long nộp ngày 17/12/2014,

**TRƯỞNG BAN**

Chứng nhận nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HOÀNG LONG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100653079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 07/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28/11/2014. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Đại diện bởi: Ông Nguyễn Đức Long; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Sinh ngày 16/01/1977; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giấy chứng minh nhân dân số: 024541408 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2006. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 09, Mạc Đĩnh Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Số 09, Mạc Đĩnh Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0913 295 533; Fax: 0523.824.561.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Tên dự án: **TỔ HỢP CHẾ BIẾN SÁU QUẶNG TITAN.**

Điều 2: Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Mục tiêu: Tuyển tỉnh quặng titan, nghiền zircon siêu mịn, sản xuất rutile nhân tạo, sử dụng nguồn nguyên liệu quặng titan ở huyện Lệ thủy và nguồn nguyên liệu mua trong nước nhằm cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

- Quy mô:



Giai đoạn 1: Xây dựng nhà máy chế biến tinh quặng titan và kho chứa, sân phơi, bãi tập kết nguyên vật liệu: công suất 50.000 tấn/năm; Xây dựng nhà máy nghiền zircon siêu mịn và kho chứa nguyên vật liệu: công suất 5.000 tấn/năm.

Giai đoạn 2: Xây dựng nhà máy sản xuất rutile nhân tạo và kho chứa nguyên vật liệu: công suất 10.000 tấn/năm.

**Điều 3:** Địa điểm thực hiện dự án: Tại lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 4 ha.

**Điều 4:** Vốn đầu tư thực hiện dự án: 160 tỷ đồng (giai đoạn 1: 92 tỷ đồng; giai đoạn 2: 68 tỷ đồng).

Nguồn vốn: 30% vốn chủ sở hữu 30%; 70% vốn vay và huy động khác.

**Điều 5:** Thời hạn hoạt động: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư

**Điều 6:** Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn 1: Khởi công xây dựng Quý 2/2015, hoàn thành đi vào hoạt động Quý 1/2016.

- Giai đoạn 2: Khởi công xây dựng Quý 1/2017, hoàn thành đi vào hoạt động Quý 4/2017.

**Điều 7.** Các ưu đãi đối với dự án:

- Doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

**Điều 8.** Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải; bảo vệ môi sinh, môi trường; phòng - chống cháy nổ và an toàn lao động theo các quy định của Nhà nước.

- Trong quá trình hoạt động phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ cho Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình và chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung báo cáo, nội dung đăng ký đầu tư, hồ sơ dự án và tính hợp pháp của các văn bản thuộc hồ sơ dự án.

Trường hợp nhà đầu tư triển khai không đúng tiến độ dự án đã đăng ký thì Giấy chứng nhận đầu tư sẽ bị thu hồi theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư không được bồi thường kinh phí.

**Điều 9.** Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp một bản và một bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình./.

TRƯỜNG BAN  
  
Phạm Văn Năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 6687860552

Chứng nhận lần đầu: Ngày 18 tháng 12 năm 2014

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: Ngày 22 tháng 12 năm 2017

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 29221000068 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình cấp ngày 18 tháng 12 năm 2014;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình;*

*Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của nhà đầu tư nộp ngày 21/12/2017,*

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư Tổ hợp chế biến sâu quặng titan;

Mã số Giấy chứng nhận đầu tư 29221000068 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình cấp ngày 18/12/2014.

Được đăng ký điều chỉnh: Thay đổi tên dự án đầu tư, mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện của dự án.

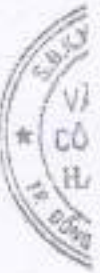
Nhà đầu tư:

Tên nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HOÀNG LONG**; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100653079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/03/2006, thay đổi lần 3 ngày 31/8/2017; trụ sở chính: thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện bởi ông Nguyễn Đức Long, sinh ngày 16/01/1977, quốc tịch Việt Nam, Chứng minh nhân dân số 024541408 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2006, nơi đăng ký thường trú số 09 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh và chỗ ở hiện nay số 09 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh; chức danh trong Doanh nghiệp: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc;

Điện thoại: 0905887777.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**



1. Tên dự án đầu tư: **TỔ HỢP NHÀ MÁY CHẾ BIẾN SÂU QUẶNG TITAN QUẢNG BÌNH.**

2. Mục tiêu dự án: Chế biến tinh quặng titan, nghiền ziron siêu mịn, sản xuất rutile nhân tạo, sử dụng nguồn nguyên liệu quặng titan ở huyện Lệ Thủy và nguồn nguyên liệu mua trong nước nhằm cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

3. Quy mô dự án: Xây dựng xưởng chế biến tinh quặng titan công suất 50.000 tấn/năm, xưởng nghiền zircon siêu mịn công suất 3.500-4.000 tấn/năm, xưởng chế biến rutil nhân tạo công suất 10.000 tấn/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: tại lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình.

5. Diện tích đất sử dụng: 4 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 175 tỷ VNĐ (Một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng).

*Tròng đó:*

- Vốn góp để thực hiện dự án: 48 tỷ VNĐ.

Tiến độ, phương thức góp vốn: góp bằng tiền mặt, theo tiến độ giải ngân của dự án.

- Vốn huy động và vốn vay: 127 tỷ VNĐ.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công xây dựng Quý 1/2018, hoàn thành đi vào hoạt động Quý 1/2019.

**Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Dự án đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Chính phủ, Tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế khi đáp ứng các điều kiện về chế độ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư. Trường hợp dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, nhà đầu tư làm thủ tục tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được thụ hưởng.

**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:**

- Nhà đầu tư phải chấp hành các quy định về giám sát và đánh giá đầu tư theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư; phải báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm các biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thực hiện việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư trong trường hợp chủ dự án không thực hiện chế độ báo cáo và nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Thực hiện các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Dự án sẽ bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định khác của pháp luật khi nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết và các quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 292210000 68 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình cấp lần đầu ngày 18/12/2014.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn;
- VPDD tại Hòn La;

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số: 219... Quyển số: CT. /2018 SC1/3  
Ngày: 03-01-2018

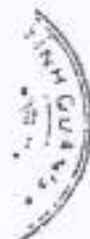
**TRƯỞNG BAN**



*Phạm Văn Năm*



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Lợi Vương*



## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 6687860552

Chứng nhận lần đầu: Ngày 18 tháng 12 năm 2014

Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: Ngày 07 tháng 3 năm 2018

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 6687860552 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình cấp ngày 22 tháng 12 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 6687860552 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình cấp ngày 22 tháng 12 năm 2017,*

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng titan Quảng Bình;

Mã số Giấy chứng nhận đầu tư 6687860552 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình được chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 22/12/2017.

Được đăng ký điều chỉnh: Quy mô dự án.

**Nhà đầu tư:**

Tên nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HOÀNG LONG;** giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100653079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/03/2006, thay đổi lần 3 ngày 31/8/2017; trụ sở chính: thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện bởi ông Nguyễn Đức Long, sinh ngày 16/01/1977, quốc tịch Việt Nam, Chứng minh nhân dân số 024541408 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2006, nơi đăng ký thường trú số 09 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh và chỗ ở hiện nay số 09 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh; chức danh trong Doanh nghiệp: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc;

Điện thoại: 0905887777.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**





**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6687860552 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình cấp lần đầu ngày 22/12/2017.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn;
- VPDD tại Hòn La;
- Lưu: VT; QLĐT.



**Phạm Văn Năm**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 6687860552

Chứng nhận lần đầu: Ngày 18 tháng 12 năm 2014

Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: Ngày 11 tháng 12 năm 2020

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6687860552 chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014; chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 7/03/2018;

Căn cứ Quyết định giãn tiến độ đầu tư số 476/QĐ-KKT ngày 03/5/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; hồ sơ kèm theo của Nhà đầu tư nộp ngày 28/12/2020 và Báo cáo thẩm định số 108/BC-QLĐT ngày 30/12/2020 của phòng Quản lý Đầu tư,

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH**

Chứng nhận:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỔ HỢP NHÀ MÁY CHÈ BIẾN SẬU QUẶNG TITAN QUẶNG BÌNH; mã số dự án 6687860552, do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 07/3/2018;

Được đăng ký điều chỉnh: Tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện dự án

Nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HOẶNG**

**LONG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100653079

Ngày cấp: 07/03/2006 và thay đổi lần thứ 3 ngày 31/8/2017

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ trụ sở: Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 02323.824651

Email:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Long

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc



Sinh ngày: 16/01/1977      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
Chứng minh nhân dân số/căn cước/hộ chiếu: 024541408  
Ngày cấp: : 25/12/2006      Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh  
Địa chỉ thường trú tại: Số 09 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Chỗ ở hiện nay tại: Số 09 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: : 0983.464.368

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:**

**1. Tên dự án đầu tư:** Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng titan Quảng Bình.

**2. Mục tiêu đầu tư:** Chế biến tinh quặng titan, nghiền zircon siêu mịn, sản xuất rutile nhân tạo, sử dụng nguồn nguyên liệu quặng tita ở huyện Lệ Thủy và nguồn nguyên liệu mua trong nước nhằm cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài

**3. Quy mô dự án:** Xây dựng xưởng chế biến tinh quặng titan công suất 50.000 tấn/năm, xưởng nghiền zircon siêu mịn công suất 3.500-4.000 tấn/năm, xưởng chế biến rutil nhân tạo và bột oxit sắt đỏ công suất 10.000 tấn/năm.

**4. Địa điểm đầu tư:** Tại lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình.

**5. Diện tích đất sử dụng:** 4ha.

**6. Tổng vốn đầu tư của dự án:** 270.000.000.000 VNĐ (Hai trăm bảy mươi tỷ đồng), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 143.000.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi ba tỷ đồng).

- Vốn huy động và vay: 127.000.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi bảy tỷ đồng chẵn).

**7. Thời hạn hoạt động của dự án:** 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

**8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

+ Quý I/2018: Khởi công xây dựng (đã khởi công)

+ Quý I/2021: Hoàn thành và đi vào hoạt động

**Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Chính phủ, Tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế khi đáp ứng các điều kiện về chế độ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hiện hành. Trường hợp dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, nhà đầu tư làm thủ tục tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được hưởng thụ.

**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:**

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định pháp luật về

đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

- Khi chuyển nhượng dự án hoặc điều chỉnh các nội dung khác của dự án làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được phê duyệt, nhà đầu tư phải trình phê duyệt điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

- Nhà đầu tư phải chấp hành các quy định về giám sát và đánh giá đầu tư theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư; phải báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm các biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thực hiện việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp chủ dự án không thực hiện chế độ báo cáo và nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chủ dự án phải thực hiện công tác bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, rà phá bom mìn theo quy định của pháp luật trước khi đưa dự án vào hoạt động; cung cấp các văn bản tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

#### **Điều 4. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:**

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6687860552 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014; chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 7/03/2018.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hết hiệu lực trong trường hợp Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Khoản 1, Điều 48 Luật Đầu tư.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được thành lập thành 02 (hai) bản gốc. Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, QLĐT.



**Phạm Văn Năm**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 6687860552

Chứng nhận lần đầu: Ngày 18 tháng 12 năm 2014

Chứng nhận thay đổi lần thứ tư: Ngày 02 tháng 11 năm 2021

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;  
Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ về  
việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;  
Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế  
hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu  
tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND  
tỉnh Quảng Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6687860552 do Ban Quản  
lý Khu kinh tế cấp lần đầu ngày 18/12/2014; Chứng nhận thay đổi lần thứ hai  
ngày 07/3/2018; Chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 31/12/2020 và Quyết  
định số 476/QĐ-KKT ngày 03/5/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc  
điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Tổ hợp Nhà máy chế biến sấu quặng titan  
Quảng Bình của Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long;*

*Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của  
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long nộp ngày 29/10/2021;*

*Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ thẩm định đầu tư Ban Quản lý Khu kinh tế  
tại Báo cáo thẩm định số 55/BC-QLĐT ngày 29 tháng 10 năm 2021,*

**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH**

Chứng nhận:

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỔ HỢP NHÀ MÁY CHẾ BIẾN SẤU QUẶNG  
TITAN QUẢNG BÌNH;** mã số dự án 6687860552, do Ban Quản lý Khu kinh  
tế Quảng Bình chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014, chứng nhận thay đổi lần  
thứ hai ngày 07/3/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 31/12/2020;

Được đăng ký điều chỉnh: Tiến độ thực hiện dự án

**Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HOÀNG  
LONG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100653079

Ngày cấp: 07/03/2006 và thay đổi lần thứ 3 ngày 31/8/2017

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư  
tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ trụ sở: : Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh  
Quảng Bình.

Điện thoại: 02323.824651

Email:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Long  
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc  
Sinh ngày: 16/01/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Chứng minh nhân dân số/căn cước/hộ chiếu: 044077000013  
Ngày cấp: 08/12/2015

Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư  
Địa chỉ thường trú tại: Số 09 đường Mạc Đình Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chỗ ở hiện nay tại: Số 09 đường Mạc Đình Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: : 0905.887.777

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:**

**1. Tên dự án đầu tư:** Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng titan Quảng Bình.

**2. Mục tiêu đầu tư:** Chế biến tinh quặng titan, nghiền zircon siêu mịn, sản xuất rutile nhân tạo, sử dụng nguồn nguyên liệu quặng titan ở huyện Lệ Thủy và nguồn nguyên liệu mua trong nước nhằm cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

**3. Quy mô dự án:** Xây dựng xưởng chế biến tinh quặng titan công suất 50.000 tấn/năm, xưởng nghiền zircon siêu mịn công suất 3.500-4.000 tấn/năm, xưởng chế biến rutile nhân tạo và bột oxit sắt đỏ công suất 10.000 tấn/năm.

**4. Địa điểm đầu tư:** Tại lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình.

**5. Diện tích đất sử dụng:** 04ha.

**6. Tổng vốn đầu tư của dự án:** 270.000.000.000 VNĐ (Hai trăm bảy mươi tỷ đồng), tương đương 11.730.000 USD (Mười một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đô la Mỹ), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 143.000.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi ba tỷ đồng), tương đương 6.217.000 USD (Sáu triệu, hai trăm mười bảy nghìn đô la Mỹ), chiếm 52,96% tổng vốn đầu tư.

- Vốn huy động và vay: 127.000.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi bảy tỷ đồng chẵn) và tương đương 5.513.000 USD (Năm triệu, năm trăm mười ba nghìn đô la Mỹ).

**7. Thời hạn hoạt động của dự án:** 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

**8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

- Tiến độ đã điều chỉnh lần thứ 3 tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6687860552 do Ban Quản lý Khu kinh tế cấp lần thứ 3 ngày 31/12/2020.

+ Quý I/2018: Khởi công.

+ Quý I/2021: Hoàn thành và đi vào hoạt động.

- Nay được điều chỉnh lại như sau:
- + Quý I/2018: Khởi công xây dựng.
- + Quý IV/2021: Hoàn thành và đi vào hoạt động.
- Lý do điều chỉnh: Do tình hình dịch bệnh Covid kéo dài trong 2 năm 2020 và 2021, các chuyên gia chưa nhập cảnh được để hướng dẫn chuyển giao công nghệ nên dự án triển khai bị chậm tiến độ.

### **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Chính phủ, Tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế khi đáp ứng các điều kiện về chế độ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hiện hành. Trường hợp dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, nhà đầu tư làm thủ tục tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được hưởng thụ.

### **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:**

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

- Khi chuyển nhượng dự án hoặc điều chỉnh các nội dung khác của dự án làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được phê duyệt, nhà đầu tư phải trình phê duyệt điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

- Nhà đầu tư phải chấp hành các quy định về thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

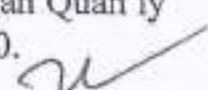
- Chủ dự án phải thực hiện công tác bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, rà phá bom mìn theo quy định của pháp luật trước khi đưa dự án vào hoạt động; cung cấp các văn bản tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được thực hiện. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ hành vi kê khai thông tin không chính xác, giả mạo nội dung hồ sơ tài liệu.

- Thực hiện các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6687860552 do Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chứng nhận cấp lần thứ 3 ngày 31/12/2020.



**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được thành lập thành 02 (hai) bản gốc. Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (ph/hợp);
- UBND huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Đông;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn của Ban;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**



**Phan Văn Thường**

## QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long nộp ngày 7/3/2016.

### QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100653079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 07/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28/11/2014.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NGUYỄN ĐỨC LONG, sinh ngày 16/01/1977, quốc tịch Việt Nam, chứng minh nhân dân số 024541408, cấp ngày 25/12/2006 tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú tại Số 09, Mạc Đĩnh Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay tại Số 09, Mạc Đĩnh Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại: 090 5887777, địa chỉ email: long@hlm.com.vn, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

#### Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng titan Quảng Bình.
2. Mục tiêu dự án: Chế biến tinh quặng titan, nghiền zircon siêu mịn, sản xuất rutile nhân tạo, sử dụng nguồn nguyên liệu quặng titan ở huyện Lệ Thủy và nguồn nguyên liệu mua trong nước nhằm cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

### 3. Quy mô dự án:

#### - Giai đoạn 1:

+ Xưởng chế biến tinh quặng Trian, công suất 50.000 tấn/năm.

+ Xưởng nghiền Zircon siêu mịn, công suất 3.500 + 4.000 tấn/năm.

#### + Giai đoạn 2:

+ Xưởng chế biến Rutil nhân tạo, công suất 10.000 tấn/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình.

5. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 4 ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 175 tỷ VNĐ.

#### Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 48 tỷ VNĐ.

Tiến độ, phương thức góp vốn: Góp bằng tiền mặt, theo tiến độ giải ngân của dự án.

- Vốn huy động và vốn vay: 127 tỷ VNĐ

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

#### 8. Tiến độ thực hiện dự án:

Được phân kỳ đầu tư như sau:

- Giai đoạn 1: Khởi công xây dựng Quý 2/2016, hoàn thành đi vào hoạt động Quý 1/2017, vốn đăng ký đầu tư thực hiện 115 tỷ VNĐ.

- Giai đoạn 2: Khởi công xây dựng Quý 4/2017, hoàn thành đi vào hoạt động Quý 4/2018, vốn đăng ký đầu tư thực hiện 60 tỷ VNĐ.

### **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

1. Dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại Phụ lục II (Ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ).

2. Các căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai:

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

- Ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất: Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

3. Các loại thuế khác thực hiện theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

**Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:**

- Nhà đầu tư phải ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, khoáng sản và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

- Dự án sẽ bị chấm dứt hoạt động theo quy định khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định khác của pháp luật khi nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết và các quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư: 50 năm kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Quyết định này được lập thành 02 (hai) bản gốc. Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình.



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

**Mã số dự án: 6687860552 (29221000068 - cũ)**

Chứng nhận lần đầu: ngày 18/12/2014

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 22/12/2017

Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: ngày 07/3/2018

Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: ngày 31/12/2020

Chứng nhận thay đổi lần thứ tư: ngày 02/11/2021

Chứng nhận thay đổi lần thứ năm : ngày 02/6/2023

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 29221000068 do Ban Quản lý Khu kinh tế chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 6687860552 chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 22/12/2017; chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 07/3/2018; chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 31/12/2020; chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 02/11/2021;*

*Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ do Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long nộp ngày 11/5/2023;*

*Căn cứ ý kiến thẩm định của: Cục Thuế tỉnh Quảng Bình tại Văn bản số 2169/CTQB-NTDTPC ngày 23/5/2023; Sở Công Thương tại Văn bản số 872/SCT-KTNL; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1435/STNMT-QLĐĐ; UBND huyện Quảng Trạch tại Văn bản số 651/UBND-TNMT ngày 02/6/2023.*

*Xét Báo cáo kết quả thẩm định số 649/BC-TTĐ ngày 02/6/2023 của Tổ thẩm định về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án: Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng titan của Công ty Cổ phần khoáng sản Hoàng Long;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư.*

**TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH**

**Chứng nhận:**

Dự án đầu tư: Tổ hợp Nhà máy chế biến sâu quặng titan Quảng Bình của Công ty Cổ phần chế biến khoáng sản titan Hoàng Long. Giấy chứng nhận đầu tư số 29221000068 chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 6687860552 chứng nhận thay đổi lần nhất ngày 22/12/2017; chứng nhận



thay đổi lần thứ hai ngày 07/3/2018; chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 31/12/2020; chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 02/11/2021.

Được đăng ký điều chỉnh: Tên nhà đầu tư, Quy mô dự án, Tổng vốn đầu tư, Tiến độ thực hiện dự án.

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi được điều chỉnh như sau:**

**Nhà đầu tư:** Công ty Cổ phần chế biến khoáng sản titan Hoàng Long.

Người đại diện pháp luật: Ông: Nguyễn Đức Long; Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày 16/01/1977; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Căn cước công dân số 044077000013 cấp ngày 08/12/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Mã số Doanh nghiệp: 3101105741 cấp ngày 26/7/2021 và thay đổi lần thứ 2 ngày 24/8/2022.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô đất 1 A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc khu kinh tế Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ thường trú: Số 09 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: Số 4/5 Đường Phan Kế Bính, phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0905887777.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

**1. Tên dự án đầu tư:** Tổ hợp Nhà máy chế biến sâu quặng titan Quảng Bình.

**2. Mục tiêu đầu tư:** Chế biến quặng ti tan, nghiền zircon siêu mịn, sản xuất rutile nhân tạo, sử dụng nguồn nguyên liệu quặng ti tan ở huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, nguồn nguyên liệu thu mua trong nước và nhập khẩu nhằm cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

**3. Quy mô dự án:**

Xây dựng xưởng chế biến tinh quặng ti tan công suất 120.000 tấn/năm, xưởng nghiền zircon siêu mịn công suất 10.000 tấn/năm, xưởng chế biến rutile nhân tạo và bột ô xít sắt đỏ công suất 10.000 tấn/năm.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Tại lô đất 1A- 3 Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, thuộc Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình.

**5. Diện tích sử dụng:** 4 ha.

**6. Vốn đầu tư:** 480.000.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tỷ đồng).

Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn góp của doanh nghiệp để thực hiện dự án.

**7. Thời gian hoạt động của dự án:** 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 18/12/2014.

**8. Tiến độ thực hiện dự án:**

- Quý I/2018: Khởi công xây dựng (Đã khởi công xây dựng).

- Quý IV/2023: Hoàn thành đi vào hoạt động.

## **Điều 2. Các ưu đãi hỗ trợ đầu tư.**

Dự án đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành của Chính phủ và của tỉnh.

## **Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án.**

1. Trách nhiệm Nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án:

- Yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật liên quan và tổ chức triển khai Dự án đúng tiến độ, mục tiêu, nội dung đầu tư đã cam kết và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường. Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ chấm dứt dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ hành vi kê khai thông tin không chính xác, giả mạo nội dung hồ sơ tài liệu.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư: Các sở, ngành, đơn vị, địa phương phối hợp, hướng dẫn và yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và chủ trương đầu tư Dự án; trường hợp có phát sinh các vướng mắc về pháp lý thì kịp thời kiến nghị xử lý theo quy định.

3. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 29221000068 chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 6687860552 chứng nhận thay đổi lần nhất ngày 22/12/2017; chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 07/3/2018; chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 31/12/2020; chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 02/11/2021 do Ban Quản lý Khu kinh tế cấp.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 bản gốc; một bản cấp cho nhà đầu tư và một bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Sở KHĐT Quảng Bình (Ph/h);
- Các Sở: CT, TNMT (Để biết);
- UBND huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Đông;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban;
- Lưu: VT, KHĐT.

**TRƯỞNG BAN**



**Phan Văn Thường**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 1263 /GPMT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần chế biến khoáng sản titan Hoàng Long đối với dự án "Tổ hợp Nhà máy Chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình (Hạng mục: chế biến tinh quặng titan công suất 50.000 tấn/năm, nghiền Zircon siêu mịn công suất 3.500 - 4.000 tấn/năm)" tại Công văn 86/CT-HL ngày 26 tháng 12 năm 2024; Công văn số 20/CV-HL ngày 16 tháng 4 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 202/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 4 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần chế biến khoáng sản titan Hoàng Long, địa chỉ tại Lô đất 1 A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Tổ hợp Nhà máy chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình (Hạng mục: Chế biến tinh quặng titan công suất 50.000 tấn/năm, nghiền Zircon siêu mịn công suất 3.500 - 4.000 tấn/năm)" với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án:**

1.1. Tên dự án: Tổ hợp Nhà máy chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình (Hạng mục: Chế biến tinh quặng titan công suất 50.000 tấn/năm, nghiền Zircon siêu mịn công suất 3.500 - 4.000 tấn/năm)

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô đất 1 A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1.3. Giấy đăng ký doanh nghiệp số 3101105741; đăng ký lần đầu ngày 26/7/2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 26/2/2025; Nơi cấp: Phòng Đăng ký Kinh Doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình.

1.4. Mã số thuế: 3101105741

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chế biến sâu quặng Titan.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Dự án có tiêu chí nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công). Dự án có tiêu chí môi trường như dự án nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tổng diện tích của dự án: 40.133,6m<sup>2</sup>.

- Công suất hoạt động:

+ Chế biến tinh quặng titan công suất 50.000 tấn/năm.

+ Nghiền Zircon siêu mịn, công suất 3.500 - 4.000 tấn/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần chế biến khoáng sản titan Hoàng Long

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần chế biến khoáng sản titan Hoàng Long có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

**Điều 4.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Quảng Trạch, Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. ✓

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Đông;
- CT CP chế biến khoáng sản titan Hoàng Long;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.



**Đoàn Ngọc Lâm**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 1263/GPMT-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

**1.1. Nước thải sinh hoạt**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt.

**1.2. Nước thải sản xuất**

- Nguồn số 02: Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ phòng thí nghiệm (tái sử dụng hoàn toàn, không thải ra môi trường).

- Nguồn số 03: Nước thải từ quá trình tuyển uớt (tái sử dụng hoàn toàn, không thải ra môi trường).

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:**

- Dòng thải số 01 (Nguồn số 01): Vùng nước biển ven bờ, thôn Thọ Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Dòng thải số 02 (Nguồn số 02 và nguồn số 03): Tái sử dụng hoàn toàn, không xả thải ra ngoài môi trường.

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Tại cuối đường ống xả thải ra vùng nước biển ven bờ tại thôn Thọ Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106<sup>o</sup>, múi chiều 3<sup>o</sup>): X(m) = 1983855,47; Y(m) = 553598,28

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:**

Tổng lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 6,6m<sup>3</sup>/ngày.

**2.3.1. Phương thức xả nước thải**

Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2) được thoát ra vùng nước biển ven bờ gần khu vực Dự án. Phương thức xả tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước là tự chảy, xả mặt và xả ven bờ.

**2.3.2. Chế độ xả nước thải**

Xả nước thải liên tục 24/24 giờ trong quá trình hoạt động.

**2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B, K=1,2)**

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	60	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200	
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,8	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	60	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12	
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	12	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt (Nguồn số 01):


+ Đối với nước thải xám: Được thu gom về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án để xử lý.

+ Đối với nước thải nhà bếp: Được thu gom qua bể tách dầu mỡ, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án để xử lý.

+ Đối với nước thải đen: Được thu gom xử lý qua bể tự hoại, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án để xử lý. Dự án đã bố trí 07 bể tự hoại, với thể tích 5m<sup>3</sup>/bể.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ phòng thí nghiệm (Nguồn số 02): Được thu gom vào can nhựa có nắp đậy kín và vận chuyển về hệ thống xử lý nước thải sản xuất của dự án để xử lý, tái sử dụng hoàn toàn, không xả thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải từ quá trình tẩy ướ (Nguồn số 03): Được thu gom bằng mương BTCT về hệ thống xử lý nước thải sản xuất của dự án để xử lý, tái sử dụng hoàn toàn, không xả thải ra ngoài môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải: 

### 1.2.1. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (nguồn số 01)

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Bể gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Môi trường tiếp nhận

- Công suất thiết kế: 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine

### 1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải sản xuất (nguồn số 02 và 03)

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Bể thu gom, tách cát → Hồ điều hoà → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng → Bể trung gian → Bể tuần hoàn → Tái sử dụng, không thải ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 7.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: PAC, Polymer, NaOH

### 1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng quy trình kỹ thuật.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và duy tu định kỳ hệ thống xử lý nước thải và hệ thống thoát nước.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ tháng 5/2025 đến tháng 10/2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được nêu tại mục 1.2.1 Phần B Phụ lục này.

### 2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Tại Hồ ga nước thải đầu ra, phía sau Bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải. Toạ độ theo hệ VN 2000, múi chiều 3<sup>o</sup>, kinh tuyến 106<sup>o</sup>: X(m): 1983898,00; Y(m): 553556,68.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo quy định tại Mục 2.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường. ✓

### 3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất của dự án bảo đảm đáp ứng quy định trước khi tái sử dụng.

- Đảm bảo hệ thống thu gom thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, xả nước thải sau xử lý đúng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thời gian vận hành thử nghiệm thực hiện theo quy định tại khoản 6 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm phải thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, an toàn trong quá trình hoạt động của dự án đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và quy định pháp luật về môi trường có liên quan.

- Trong quá trình hoạt động, nếu đề xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của dự án tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; đồng thời, báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND huyện Quảng Trạch và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

### 3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình vận hành đều được thu gom, xử lý, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn khu vực dự án, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và hệ sinh thái khu vực; đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan. ✓



## Phụ lục 2

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 4263/GPMT-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:****1. Nguồn phát sinh khí thải (bụi)**

- Nguồn số 01: Bụi phát sinh từ hệ thống tuyển tinh
- Nguồn số 02: Bụi phát sinh từ lò sấy Zircon
- Nguồn số 03: Bụi phát sinh từ lò sấy Rutile

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải****2.1. Vị trí xả khí thải:**

- Dòng khí thải số 01: Tương ứng với ống xả thải số 01 (nguồn số 01), tọa độ vị trí xả khí thải:  $X(m) = 1983887,86$ ;  $Y(m) = 553429,58$ .
- Dòng khí thải số 02: Tương ứng với ống xả thải số 02 (nguồn số 02), tọa độ vị trí xả khí thải:  $X(m) = 1983846,91$ ;  $Y(m) = 553407,04$ .
- Dòng khí thải số 03: Tương ứng với ống xả thải số 03 (nguồn số 03), tọa độ vị trí xả khí thải:  $X = 1983866,65$ ;  $Y(m) = 553431,70$ .

*(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106<sup>o</sup>, múi chiều 3<sup>o</sup>)*

**2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 28.000m<sup>3</sup>/giờ.**

- Dòng khí thải số 01: Lưu lượng xả thải lớn nhất: 16.000 m<sup>3</sup>/giờ
- Dòng khí thải số 02: Lưu lượng xả thải lớn nhất: 6.000 m<sup>3</sup>/giờ
- Dòng khí thải số 03: Lưu lượng xả thải lớn nhất: 6.000 m<sup>3</sup>/giờ

**2.2.1. Phương thức xả khí thải:**

Khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống xả thải, xả liên tục trong 24/24 giờ.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B,  $K_p=0,9$  và  $K_v=1,0$ ), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B, $K_p=0,9$ và $K_v=1,0$ )	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	180	3 tháng/lần

2	Bụi chứa Silic	mg/Nm <sup>3</sup>	45	
Kể từ ngày 01/01/2032 áp dụng theo QCVN.19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp				

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải: -**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Khí thải (bụi) được thu gom bằng chụp hút, quạt hút dẫn về thiết bị xử lý bụi, khí thải tương ứng tại từng vị trí để xử lý trước khi xả ra môi trường.

### **1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:**

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Khí thải → Thiết bị lọc bụi túi vải → Ống xả thải

- Công suất thiết kế: Công suất thiết kế của mỗi thiết bị xử lý bụi, khí thải bằng với lưu lượng xả khí thải lớn nhất của Dòng khí thải tương ứng nêu tại Mục 2.2 phần A Phụ lục này.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

### **1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Định kỳ kiểm tra các thiết bị của hệ thống xử lý khí thải.

- Đào tạo đội ngũ công nhân nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa khắc phục khi có sự cố xảy ra.

- Thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động, bảo đảm độ ổn định của hệ thống.

- Khi xảy ra sự cố, dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, sửa chữa, khắc phục kịp thời. Trường hợp xảy ra sự cố lớn, sửa chữa mất nhiều thời gian, phải dừng sản xuất cho tới khi khắc phục được sự cố, bảo đảm không xả thải, không gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Vận hành đúng quy trình xử lý khí thải. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố theo đúng trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và quy định pháp luật về môi trường liên quan.

### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

#### **2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:**

Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ tháng 5/2025 đến tháng 10/2025.

#### **2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:**

- Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hệ thống tuyển tinh, công suất thiết kế 16.000 m<sup>3</sup>/giờ

- Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ lò sấy Zircon, công suất thiết kế 6.000 m<sup>3</sup>/giờ

- Hệ thống xử lý bụi, khí thải phát sinh từ lò sấy Rutile, công suất thiết kế 6.000 m<sup>3</sup>/giờ

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại vị trí 03 ống xả thải

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng bụi, khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý bụi, khí thải theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.2.2 của Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải.

3.3. Thời gian vận hành thử nghiệm thực hiện theo quy định tại khoản 6 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

3.5. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, khí thải trong quá trình hoạt động; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

3.6. Trong quá trình hoạt động, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; đồng thời, báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND huyện Quảng Trạch và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

3.7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp,

phải báo cáo với UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả của các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành, cụ thể: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kể từ ngày 01/01/2032 phải áp dụng theo QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp).



## Phụ lục 3

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1263/GPMT-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Tại khu vực nhà xưởng tuyến ướ
- Nguồn số 02: Tại khu vực nhà xưởng tuyến tỉnh
- Nguồn số 03: Tại quạt hút ống thải số 01
- Nguồn số 04: Tại quạt hút ống thải số 02
- Nguồn số 05: Tại quạt hút ống thải số 03
- Nguồn số 06: Tại khu vực nhà xưởng nghiền Zircon

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Toạ độ X = 1983829,35; Y = 553393,55;
- Nguồn số 02: Toạ độ X = 1983844,85; Y = 553440,88;
- Nguồn số 03: Toạ độ X = 1983890,32; Y = 553429,28;
- Nguồn số 04: Toạ độ X = 1983837,94; Y = 553385,58;
- Nguồn số 05: Toạ độ X = 1983855,60; Y = 553438,20;
- Nguồn số 06: Toạ độ X = 1983829,35; Y = 553393,55.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106<sup>0</sup>, mút chiếu 3<sup>0</sup>)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ - 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

## 3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ - 21 giờ	Từ 21 giờ - 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Chú trọng công tác bảo dưỡng thiết bị định kỳ; thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các trang thiết bị, độ mòn chi tiết. Đồng thời, tiến hành bảo trì, bảo dưỡng, cho dầu bôi trơn hoặc thay các chi tiết hư hỏng kịp thời. Lắp đặt đệm chống rung tại chân máy móc, thiết bị. Đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Vận hành máy móc, thiết bị đúng kỹ thuật.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này. ✓



## Phụ lục 4

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,  
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1265/GPMT-UBND  
ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI****1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

STT	Loại chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	1
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	80
<b>Tổng khối lượng</b>			<b>81</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nên tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	5
2	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	08 02 04	1
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	18 01 03	3
4	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiăng) thải	18 01 02	1
5	Bao bì mềm (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	18 01 01	1
6	Bao bì cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác	18 01 04	100
7	Hóa chất vô cơ thải bao gồm hoặc có các	19 05 03	100

	thành phần nguy hại		
8	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm có các thành phần nguy hại	19 05 02	300
	<b>Tổng khối lượng</b>		<b>511</b>

Thực hiện phân định, phân loại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và các quy định liên quan. Trường hợp chất thải công nghiệp phải kiểm soát chưa được phân định thì được quản lý như chất thải nguy hại.

### 1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Cát thải từ quá trình tách tuyến	7.500.000
2	Bao đóng gói sản phẩm thải	3.000
3	Bụi từ hệ thống thu hồi bụi	201.700
4	Bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	600
5	Bùn từ hệ thống xử lý nước thải	15.000
	<b>Tổng khối lượng</b>	<b>7.720.300</b>

### 1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án khoảng 15.540 kg/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát:**

#### 2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Trang bị các thùng nhựa HDPE loại 220 lít và can nhựa 20 lít có nắp đậy kín để lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát.

#### 2.1.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho: 8,7m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Tường BTCT mái đổ bê tông, có dán biển cảnh báo khu vực lưu chứa chất thải nguy hại.

Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xéng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu

giữ theo Tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thái nguy hại và có kích thước mỗi chiều tối thiểu 30 cm.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

### **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Diện tích khu vực chứa: 8,7m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Tường BTCT mái đổ bê tông, có biển báo theo quy định.
- Bụi từ hệ thống thu hồi bụi được tái sử dụng cho quá trình chế biến tinh.
- Bao đóng gói sản phẩm thải hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.
- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
- Bùn từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất được phân định và hợp đồng với đơn vị có chức năng phù hợp xử lý theo quy định.
- Cát thải từ quá trình tách tuyển hoàn thổ tại khu vực mỏ khai thác tại xã Sen Thủy và xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

Trang bị các thùng nhựa HDPE có nắp đậy để thu gom, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và lưu giữ tại khu vực tập kết trước khi chuyển cho đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

1. Tuân thủ quy định về quản lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

2. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định pháp luật. ✓

3. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

4. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. ✓



15

**Phụ lục 5**

**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1263/GPMT-UBND*

*ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Giảm thiểu chất thải phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả quản lý.
3. Bán thành phẩm có phóng xạ thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý đảm bảo đúng quy định
4. Nước thải được quản lý để tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
5. Thường xuyên kiểm tra và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện dự phòng hạn chế phát sinh khí thải; trong quá trình sử dụng máy phát điện dự phòng phải đảm bảo thông thoáng khí, tránh ô nhiễm khí thải cục bộ ảnh hưởng đến nhân viên vận hành.
6. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định liên quan.
8. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

*(Thông số kỹ thuật của các công trình bảo vệ môi trường nêu tại Phụ lục 1,2,3 và 4 của Giấy phép này căn cứ vào hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ hoàn công công trình bảo vệ môi trường do chủ dự án cung cấp; chủ dự án tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông số này).*

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án: Tổ hợp Nhà máy Chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình  
của Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Tổ hợp Nhà máy Chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình của Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long, họp ngày 06 tháng 02 năm 2018;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Tổ hợp Nhà máy Chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 85/CVCT ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 190/TTr-STNMT ngày 09 tháng 4 năm 2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Tổ hợp Nhà máy Chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

#### 1. Vị trí, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí dự án: Khu Công nghiệp cảng biển Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1.2. Quy mô dự án:

- Xây dựng xưởng chế biến tinh quặng Titan, công suất 50.000 tấn/năm.
- Xây dựng xưởng nghiền Zircon siêu mịn, công suất 3.500-4.000 tấn/năm.
- Xây dựng xưởng chế biến Rutil nhân tạo, công suất 10.000 tấn/năm.

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan đến dự án. Đảm bảo xây dựng các hạng mục công trình theo đúng quy hoạch thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại, chất thải rắn... phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

2.3. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý toàn bộ nước thải trong quá trình vận hành dự án bảo đảm đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

2.4. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải sinh hoạt, xây dựng, công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất thải xây dựng và các quy định hiện hành khác.

2.5. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải và thoát nước mưa bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải trước khi thoát ra môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2.6. Các nguồn phát sinh phóng xạ trong quá trình hoạt động sản xuất của nhà máy phải được quản lý theo quy định của Luật năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các quy định hiện hành khác.

2.7. Thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công và hoạt động của dự án; nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án để tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, đồng thời thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND huyện Quảng Trạch, UBND xã Quảng Đông để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2.8. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.9. Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

a) Không triển khai dự án trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

c) Tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:**

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Quảng Trạch và các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, Chủ tịch UBND xã Quảng Đông và Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân

Quảng Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2018.

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: 942/GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần khoáng sản Hoàng Long
  - Địa chỉ: Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình.
  - Do Công ty TNHH Thiết kế & Xây dựng Kiến An Vinh và Công ty TNHH Kiến trúc H&T thiết kế.
  - Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Quảng Bình
  - Vị trí xây dựng: Tại lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng Biển Hòn La thuộc Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình.
  - Chi giới xây dựng các công trình chính:
    - + Hàng rào trùng với ranh giới khu đất.
    - + Các công trình chính cách chi giới đường đỏ tối thiểu 10m đối với phần tiếp giáp tuyến đường quy hoạch 29m.
    - + Các công trình hạ tầng kỹ thuật được phép xây dựng gần hàng rào.
  - Màu sắc công trình: Lựa chọn màu sắc công trình phù hợp, hài hòa với cảnh quan xung quanh.
  - Mật độ xây dựng giai đoạn 1: 27,5%, giai đoạn 2: 4%; hệ số sử dụng đất: 27,5%.
    - Tổng số công trình giai đoạn 1: 9 công trình chính; cụ thể như sau:
      - + Công trình số 1: Xưởng Hoàn Nguyên Rutil
        - Diện tích xây dựng: 2.370m<sup>2</sup>
        - Chiều cao công trình: 10,56m
        - Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,3m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
        - Số tầng: 01 tầng
      - + Công trình số 2: Xưởng tuyển tinh
        - Diện tích xây dựng: 2.990m<sup>2</sup>
        - Chiều cao công trình: 13,86m
        - Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,3m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
        - Số tầng: 01 tầng
      - + Công trình số 3: Xưởng nghiền Zircon siêu mịn:
        - Diện tích xây dựng: 1.605m<sup>2</sup>
        - Chiều cao công trình: 24,52m

- Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,3m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
- Số tầng: 01 tầng
- + Công trình số 4: Kho thành phẩm
- Diện tích xây dựng: 2.873m<sup>2</sup>
- Chiều cao công trình: 10,75m
- Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,3m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
- Số tầng: 01 tầng
- + Công trình số 5: Nhà KCS
- Diện tích xây dựng: 174,0 m<sup>2</sup>
- Chiều cao công trình: 4,95m
- Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,5m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
- Số tầng: 01 tầng
- + Công trình số 6: Xưởng cơ khí
- Diện tích xây dựng: 194,4m<sup>2</sup>
- Chiều cao công trình: 6,20m
- Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,20m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
- Số tầng: 01 tầng
- + Công trình số 7: Nhà bảo vệ
- Diện tích xây dựng: 16,0m<sup>2</sup>
- Chiều cao công trình: 4,10m
- Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,3m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
- Số tầng: 01 tầng
- + Công trình số 8: Nhà văn phòng
- Diện tích xây dựng: 688m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng 01: 271,8 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng 02: 420,0 m<sup>2</sup>
- Chiều cao công trình: 15,05m
- Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,1m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
- Số tầng: 02 tầng
- + Công trình số 9: Nhà xe văn phòng
- Diện tích xây dựng: 157,95m<sup>2</sup>
- Chiều cao công trình: 3,16m
- Cốt xây dựng công trình: cos 0,00 của công trình cao hơn +0,2m so với cao độ san nền theo quy hoạch của lô đất.
- Số tầng: 01 tầng
- + Các công trình: Đường nội bộ, bãi chứa cát thải sau tuyển, bãi xe container, công hàng rào và các công trình phụ trợ khác vị trí thể hiện trên mặt bằng tổng thể.

- Giai đoạn 2 dự án dự kiến đầu tư công trình: Bãi tập kết quặng với diện tích 1.596 m<sup>2</sup>. Khi triển thực hiện giai đoạn 2 của dự án đề nghị chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cần thiết để được cấp giấy phép xây dựng cho các giai đoạn này.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 255/QĐ-KKT ngày 12/3/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long thuê đất tại Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch.

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. *✓*

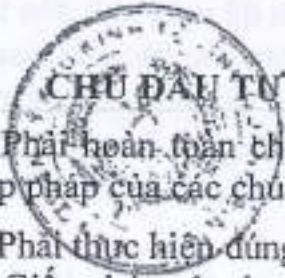
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trưởng Ban (b/c);
- Lưu: VT, QHXD. *2*

*✓*



**Đậu Trọng Cảnh**



**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
6. Chủ đầu tư cần mời cơ quan cấp phép xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành công trình xây dựng theo Điều 32, Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**TRƯỞNG BAN**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/HĐTD

Quảng Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2018

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án số 6687860552 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 22/12/2017;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-KKT ngày 12/3/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình về việc cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long thuê đất tại Khu công nghiệp cảng biển Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch;

Hôm nay, ngày 26/3/2018, tại Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình địa chỉ: Số 117 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, chúng tôi gồm:

**I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT: BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH.**

Do Ông : **ĐẬU TRỌNG CẢNH.**

Chức vụ: Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình đại diện.

Trụ sở đóng tại: Số 117 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 02323 828 513. Fax: 02323 828 516.

**II. BÊN THUÊ ĐẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HOÀNG LONG.**

Do Ông: **NGUYỄN ĐỨC LONG**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc đại diện.

Trụ sở đóng tại: Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Số điện thoại: 02323 824561; 0905 887 777. Fax: 02323 824 561. *12*

Email: www.hlm.com.vn.

**III. Hai Bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:**

**Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:**

1. Diện tích 40.133,6 m<sup>2</sup> (Bốn mươi nghìn, một trăm ba mươi ba phẩy sáu mét vuông) đất tại Khu công nghiệp cảng biển Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo chính lý địa chính, tờ bản đồ địa chính số 33, các thửa đất số 21, 22, tỷ lệ 1/2000 xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình do Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường lập ngày 01/9/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 01/9/2017.

3. Thời hạn thuê đất: Đến ngày 18/12/2064.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: Xây dựng Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng titan Quảng Bình.

**Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:**

1. Giá đất tính tiền thuê đất thực hiện theo Thông báo nộp tiền thuê đất của Cục Thuế tỉnh Quảng Bình.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 12/3/2018.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước hoặc các Ngân hàng thương mại được ủy quyền.


5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

**Điều 3.** Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án số 6687860552 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình chứng nhận lần đầu ngày 18/12/2014, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 22/12/2017.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này. 

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4. Bên thuê đất có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ về chế độ báo cáo, nộp phí hạ tầng khu công nghiệp và các phí khác (nếu có). Chịu sự kiểm tra giám sát của các cơ quan chức năng đối với nhà đầu tư hoạt động trong Khu kinh tế Hòn Lạ theo quy định.

**Điều 5.** Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp.
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể.
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có): Phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 8.** Hợp đồng này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên thuê đất giữ 01 bản, bên cho thuê đất giữ 01 bản, 01 bản gửi đến cơ quan thuế, 01 bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi thu tiền thuê đất, 01 bản lưu hồ sơ.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**BÊN THUÊ ĐẤT**  
CÔNG TY CỔ PHẦN K.S HOÀNG LONG



Nguyễn Đức Long

**BÊN CHO THUÊ ĐẤT**  
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH



Đậu Trọng Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN SỐ: 01/ NTHTSĐ-CTBN

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

1. Công trình : **TỔ HỢP NHÀ MÁY CHẾ BIẾN SÂU QUẶNG TITAN QUẶNG BÌNH**
2. Gói thầu : **THI CÔNG XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT TÁI SỬ DỤNG**
3. Hàng mục : **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT TÁI SỬ DỤNG (CẢI TẠO BỂ NƯỚC)**

4. Thành phần trực tiếp nghiệm thu :

a) Đại diện Chủ đầu tư : **CTY CP CHẾ BIẾN KHOẶNG SẢN TITAN HOẶNG LONG**

- Ông: Nguyễn Đức Long - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Huy Thực - Chức vụ: Giám đốc điều hành DA
- Ông: Nguyễn Trung Chính - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

b) Đại diện ĐV Tư vấn giám sát : **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẮT PHÁT**

- Ông: Nguyễn Tất Vũ - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Anh Toàn - Chức vụ: Giám sát kỹ thuật

c) Đại diện ĐV thiết kế : **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH**

- Ông: Đào Bá Hồng - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: ..... - Chức vụ: .....

d) Đại diện Nhà thầu thi công: **CÔNG TY TNHH XD & TM HOẶNG MỸ SG**

- Ông: Nguyễn Văn Mỹ - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Liên Phước Huy Phương - Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường
- Ông: Tô Đình Tuấn - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

5. Thời gian nghiệm thu :

Bắt đầu : 13h00' ngày 25 tháng 12 năm 2024

Kết thúc: 15h00' ngày 25 tháng 12 năm 2024

Tại hiện trường thi công gói thầu : Thi công xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất tái sử dụng của

hàng mục : Hệ thống xử lý nước thải sản xuất tái sử dụng (cải tạo bể nước) thuộc công trình : Tổ hợp

NM chế biến sâu quặng TITAN Quảng Bình.

6. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện :

a) Về tài liệu căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu.

- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo Hợp đồng thi công xây dựng số : 30/09/HĐTC-2024 ngày 30 tháng 09 năm 2024 giữa Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long và Công ty TNHH xây dựng & TM Hoàng Mỹ SG.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng :

+ TGVN-4055 : 2012: Công trình xây dựng- Tổ chức thi công

+ TCVN 5637 : 1991: Quản lý chất lượng công trình xây dựng

+ TCVN 9361 : 2012: Công tác nền móng- thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 4447 : 2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu

+ TCVN 1651 : 1985: Cốt thép trong bê tông, yêu cầu kỹ thuật

+ TCVN 5724 : 1993: Kết cấu BT và BTCT. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu

+ TCVN 4453 : 1995: Kết cấu BT và BTCT toàn khối - Quy phạm thi công

+ TCVN 4085 : 2011 : Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu

+ TCVN 9377-2 : 2012 : Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu

188  
GTY  
CH HUI  
A OANH  
TRUONG  
T XANH  
VH-T.P

- + TCVN 4519 – 1988 : Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình - quy phạm nghiệm thu và thi công
- + TCVN 9206 – 2012 : Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
- + TCVN 9207 – 2012 : Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế
- + TCVN 5308 – 91 : Quy Phạm Kỹ Thuật An Toàn Trong Xây Dựng
- + TCVN 4086 – 1985: An toàn điện trong xây dựng – Yêu cầu chung
- + TCVN 8652 : 2012 : Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật

Và các tiêu chuẩn hiện hành có liên quan;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng.
- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến công trình nghiệm thu;
- Biên bản nghiệm thu các công việc thuộc công trình xây dựng được nghiệm thu;
- Bản vẽ hoàn công công trình;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

b) Về chất lượng giai đoạn thi công xây dựng: Đạt yêu cầu kỹ thuật theo hợp đồng, thiết kế, các văn bản liên quan;

c) Các ý kiến khác: Không

**7. Kết luận :**

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành thi công gói thầu : Thi công xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất tái sử dụng của hạng mục : Hệ thống xử lý nước thải sản xuất tái sử dụng (cải tạo bể nước) để đưa vào sử dụng;

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này;

**Thành phần tham gia nghiệm thu:**

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:**

- Ông : Nguyễn Đức Long
- Ông : Nguyễn Huy Thục
- Ông : Nguyễn Trung Chính

**ĐẠI DIỆN ĐV TVGS:**

- Ông : Nguyễn Tất Vũ
- Ông : Nguyễn Anh Toàn



*Nguyễn Tất Vũ*

**ĐẠI DIỆN ĐV THIẾT KẾ:**

- Ông : Đào Bá Hồng
- Ông :



*Đào Bá Hồng*  
GIÁM ĐỐC

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG:**

- Ông : Nguyễn Văn Mỹ
- Ông : Liên Phước Huy Phương
- Ông : Tô Đình Tuấn



*Nguyễn Văn Mỹ*

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình và các phụ lục khác kèm theo biên bản này.

Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu.



Quảng Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2025

## BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

**Công trình:** Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng Titan Quảng bình

**Gói thầu:** Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống xử lý nước thải sản xuất tái sử dụng.

**Hạng Mục:** Hệ thống xử lý nước thải sản xuất tái sử dụng (Cải tạo Bể nước)

**Địa điểm xây dựng:** Lô đất 1A-3, KCN cảng biển Hòn La thuộc Khu Kinh tế Hòn La, Xã Quảng Đông, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

**Nhà thầu:** Công ty TNHH Môi Trường Vinaxanh.

### 1 - Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

### 2 - Thành phần nghiệm thu:

#### 2.1 Đại diện chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG

- Ông: Nguyễn Đức Long

- Ông : Nguyễn Trung Chính

- Ông: .....

Chức vụ: Giám Đốc

Chức vụ: Kỹ thuật

Chức vụ: .....

#### 2.2 Đại diện tư vấn giám sát: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÁT PHÁT

- Ông: Nguyễn Tất Vũ

- Ông : Nguyễn Anh Toàn

- Ông: .....

Chức vụ: Giám Đốc

Chức vụ: Giám sát kỹ thuật

Chức vụ: .....

#### 2.3 Đại diện nhà thầu thi công: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VINAXANH

- Ông: Ngô Hồng Cẩm

- Ông: Vũ Ngọc Trường

- Ông: .....

Chức vụ: Giám Đốc

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

Chức vụ: .....

#### 2.4 Đại diện tư vấn thiết kế: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH

- Ông: Đào Bá Hồng

- Ông: .....

- Ông: .....

Chức vụ: Giám Đốc

Chức vụ: .....

Chức vụ: .....

**3 - Thời gian kiểm tra:**

- Bắt đầu: 08 giờ 00... ngày 14 tháng 11 năm 2025
- Kết thúc: 11 giờ 00... ngày 14 tháng 11 năm 2025
- Địa điểm: Lô đất 1A-3, KCN cảng biển Hòn La thuộc Khu Kinh tế Hòn La, Xã Quảng Đông, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

**4 - Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

**a - Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:**

- Hợp đồng Số: 127A/2024-VNX/HĐKT kí ngày 05/08/2024 giữa Công ty Cổ phần chế biến Khoáng sản Titan Hoàng Long và Công ty TNHH Môi trường Vimaxanh.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và những thay đổi thiết kế đã được chủ đầu tư chấp thuận liên quan đến đối tượng nghiệm thu;
- Nghị định, tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:
  - + Nghị định 06:2021 Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình;
  - + TCVN 4055:2021 Tổ chức thi công;
  - + QCVN 06:2021 An toàn cháy cho nhà và công trình;
  - + QC 18:2014/BXD An toàn trong xây dựng;
  - + TCVN 7222:2002 Yêu cầu chung về môi trường đối với các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung
- Bản vẽ hoàn công bộ phận, giai đoạn công trình: đã được các bên xác nhận;
- Nhật ký thi công và các văn bản khác, chứng chỉ, kết quả thí nghiệm có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.
- Biên bản nghiệm thu các công việc thuộc bộ phận, giai đoạn được nghiệm thu;
- Phiếu kết quả thử nghiệm chất lượng nước sau vận hành thử nghiệm;

**b) Chất lượng: Đạt yêu cầu theo thiết kế và các quy định hiện hành.**

**5. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:**

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế được duyệt.
- Công trình đã được vận hành thử nghiệm và đạt hiệu quả.
- Các ý kiến khác: (nếu có)

171  
NG  
HỆ  
TRU  
AXI  
74.7  
17B  
CÔNG  
CHÍNH  
DỊCH  
MÔI TR  
VIỆT  
12/11/25

**6, Kết luận:**

- Hai bên nhất trí nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, bàn giao gói thầu: Cung cấp thiết bị và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tái sử dụng cho sản xuất công suất 7200m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Đơn vị thi công thực hiện chế độ bảo hành công trình theo quy định./.

**CÁC BÊN THAM GIA THÔNG NHẤT KÝ TÊN**

**ĐẠI DIỆN  
CHỦ ĐẦU TƯ**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Long

3

*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Trung Kiên

**ĐẠI DIỆN**



**ĐƠN VI GIÁM SÁT**

Nguyễn Tắt Vũ

**ĐẠI DIỆN  
NHÀ THẦU THI CÔNG**



GIÁM ĐỐC

NGÔ HỒNG CẨM

**ĐẠI DIỆN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ**



GIÁM ĐỐC

Đào Bá Hồng

Quảng Bình, ngày 09 tháng 04 năm 2025

**BIÊN BẢN SỐ: 01/ NTHTSĐ-HTTNT**  
**NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**  
**ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

1. Công trình : **TỔ HỢP NHÀ MÁY CHẾ BIẾN SÁU QUẶNG TITAN QUẢNG BÌNH**
2. Gói thầu : **THI CÔNG XÂY DỰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI**
3. hạng mục : **HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI**
4. Thành phần trực tiếp nghiệm thu :
  - a) Đại diện Chủ đầu tư : **CTY CP CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG**
    - Ông: Nguyễn Đức Long - Chức vụ: Giám đốc
    - Ông: Nguyễn Huy Thục - Chức vụ: Giám đốc điều hành DA
    - Ông: Nguyễn Trung Chính - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
  - b) Đại diện ĐV Tư vấn giám sát : **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẮT PHÁT**
    - Ông: Nguyễn Tấn Vũ - Chức vụ: Giám đốc
    - Ông: Nguyễn Anh Toàn - Chức vụ: Giám sát kỹ thuật
  - c) Đại diện ĐV thiết kế : **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH**
    - Ông: Đào Bá Hồng - Chức vụ: Giám đốc
    - Ông: ..... - Chức vụ: .....
  - d) Đại diện Nhà thầu thi công: **CÔNG TY TNHH XD & TM HOÀNG MỸ SG**
    - Ông: Nguyễn Văn Mỹ - Chức vụ: Giám đốc
    - Ông: Liên Phước Huy Phương - Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường
    - Ông: Tô Đình Tuấn - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

5. Thời gian nghiệm thu :

Bắt đầu : 14h00' ngày 09 tháng 04 năm 2025

Kết thúc: 16h00' ngày 09 tháng 04 năm 2025

Tại hiện trường thi công gói thầu : Thi công xây dựng hệ thống thoát nước thải của hạng mục : Hệ thống thoát nước thải thuộc công trình : Tổ hợp NM chế biến sáu quặng TITAN Quảng Bình.

6. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện :

a) Về tài liệu căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu.

- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo Hợp đồng thi công xây dựng số : 26/02/HĐTC-2025 ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long và Công ty TNHH xây dựng & TM Hoàng Mỹ SG.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng :

+ TCVN 4055 : 2012: Công trình xây dựng- Tổ chức thi công

+ TCVN 5637 : 1991: Quản lý chất lượng công trình xây dựng

+ TCVN 9361:2012: Công tác nền móng- thi công và nghiệm thu

+ TCVN 4447: 2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu

+ TCVN 1651 :1985: Cốt thép trong bê tông, yêu cầu kỹ thuật

+ TCVN 5724 :1993: Kết cấu BT và BTCT. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu

+ TCVN 4453 : 1995: Kết cấu BT và BTCT toàn khối - Quy phạm thi công

+ TCVN 4085 : 2011 ; Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu

+ TCVN 9377-2 : 2012 ; Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu

+ TCVN 5308 - 91 : Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

111  
JH  
DĐ F  
E R  
TI  
SANG  
11/25

18488  
CÔNG TY  
SHIENHON  
NG VÀ CÔNG N  
MÔI TRƯỜNG  
VIỆT XANH  
QUẢNG BÌNH - T. P. X

Quảng Bình, ngày 09 tháng 04 năm 2025

**BIÊN BẢN SỐ: 01/ NTHTSĐ-HTTNT**  
**NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**  
**ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

1. Công trình : **TỔ HỢP NHÀ MÁY CHẾ BIẾN SÁU QUẶNG TITAN QUẢNG BÌNH**
2. Gói thầu : **THI CÔNG XÂY DỰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI**
3. hạng mục : **HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI**
4. Thành phần trực tiếp nghiệm thu :
  - a) Đại diện Chủ đầu tư : **CTY CP CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG**
    - Ông: Nguyễn Đức Long - Chức vụ: Giám đốc
    - Ông: Nguyễn Huy Thục - Chức vụ: Giám đốc điều hành DA
    - Ông: Nguyễn Trung Chính - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
  - b) Đại diện ĐV Tư vấn giám sát : **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẮT PHÁT**
    - Ông: Nguyễn Tấn Vũ - Chức vụ: Giám đốc
    - Ông: Nguyễn Anh Toàn - Chức vụ: Giám sát kỹ thuật
  - c) Đại diện ĐV thiết kế : **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH**
    - Ông: Đào Bá Hồng - Chức vụ: Giám đốc
    - Ông: ..... - Chức vụ: .....
  - d) Đại diện Nhà thầu thi công: **CÔNG TY TNHH XD & TM HOÀNG MỸ SG**
    - Ông: Nguyễn Văn Mỹ - Chức vụ: Giám đốc
    - Ông: Liên Phước Huy Phương - Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường
    - Ông: Tô Đình Tuấn - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

5. Thời gian nghiệm thu :

Bắt đầu : 14h00' ngày 09 tháng 04 năm 2025

Kết thúc: 16h00' ngày 09 tháng 04 năm 2025

Tại hiện trường thi công gói thầu : Thi công xây dựng hệ thống thoát nước thải của hạng mục : Hệ thống thoát nước thải thuộc công trình : Tổ hợp NM chế biến sáu quặng TITAN Quảng Bình.

6. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện :

a) Về tài liệu căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu.

- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo Hợp đồng thi công xây dựng số : 26/02/HĐTC-2025 ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long và Công ty TNHH xây dựng & TM Hoàng Mỹ SG.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng :

+ TCVN 4055 : 2012: Công trình xây dựng- Tổ chức thi công

+ TCVN 5637 : 1991: Quản lý chất lượng công trình xây dựng

+ TCVN 9361:2012: Công tác nền móng- thi công và nghiệm thu

+ TCVN 4447: 2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu

+ TCVN 1651 :1985: Cốt thép trong bê tông, yêu cầu kỹ thuật

+ TCVN 5724 :1993: Kết cấu BT và BTCT. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu

+ TCVN 4453 : 1995: Kết cấu BT và BTCT toàn khối - Quy phạm thi công

+ TCVN 4085 : 2011 ; Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu

+ TCVN 9377-2 : 2012 ; Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu

+ TCVN 5308 - 91 : Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

111  
JH  
DĐ F  
E R  
TI  
SANG  
12/2

18488  
CÔNG TY  
SHIENHON  
NG VÀ CÔNG N  
MÔI TRƯỜNG  
VIỆT XANH  
QUẢNG BÌNH - T. P. X

+ QCVN 07-01-2016: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia liên quan tới công trình kỹ thuật và công trình cấp thoát nước

+ TCVN 33 2006: Tiêu chuẩn thiết kế mạng lưới đường ống cấp thoát nước

+ TCVN 7957 2008: Tiêu chuẩn thiết kế về thoát nước – mạng lưới thoát nước hạ tầng ngoài nhà

Và các tiêu chuẩn hiện hành có liên quan;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng.

- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến công trình nghiệm thu;

- Biên bản nghiệm thu các công việc thuộc công trình xây dựng được nghiệm thu;

- Bản vẽ hoàn công công trình;

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

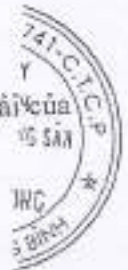
b) Về chất lượng giai đoạn thi công xây dựng: Đạt yêu cầu kỹ thuật theo hợp đồng, thiết kế, các văn bản liên quan;

c) Các ý kiến khác: Không

7. Kết luận :

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành thi công gói thầu : Thi công xây dựng hệ thống thoát nước thải của hạng mục : Hệ thống thoát nước thải để đưa vào sử dụng;

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này;



Đại diện phần tham gia nghiệm thu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:

- Ông : Nguyễn Đức Long

- Ông : Nguyễn Huy Thục

- Ông : Nguyễn Trung Chính



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Đức Long*

ĐẠI DIỆN ĐV TVGS:

- Ông : Nguyễn Tất Vũ

- Ông : Nguyễn Anh Toàn



*Nguyễn Tất Vũ*

ĐẠI DIỆN ĐV THIẾT KẾ:

- Ông : Đào Bá Hồng

- Ông :



GIÁM ĐỐC

*Đào Bá Hồng*

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG:

- Ông : Nguyễn Văn Mỹ

- Ông : Liên Phước Huy Phương

- Ông : Tô Đình Tuấn



*Nguyễn Văn Mỹ*

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình và các phụ lục khác kèm theo biên bản này.

Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu.



Quảng Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN**  
**NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**  
**XÂY DỰNG, BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

**Công trình:** Tổ hợp nhà máy chế biến sâu quặng Titan Quảng bình

**Gói thầu:** Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống xử lý nước thải công suất 10m<sup>3</sup>/ngày đêm

**Hạng Mục:** Hệ thống thoát nước thải

**Địa điểm xây dựng:** Lô đất 1A-3, KCN cảng biển Hòn La thuộc Khu Kinh tế Hòn La, Xã Quảng Đông, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

**Nhà thầu:** Công ty TNHH Môi Trường Vinaxanh.

**1 - Đối tượng nghiệm thu:**

Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa công trình vào sử dụng .

**2 - Thành phần nghiệm thu:**

**2.1 .Đại diện chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG**

- Ông: Nguyễn Đức Long

Chức vụ: Giám Đốc

- Ông : Nguyễn Trung Chính

Chức vụ: Kỹ thuật

- Ông: .....

Chức vụ: .....

**2.2 .Đại diện tư vấn giám sát: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÁT PHÁT**

- Ông: Nguyễn Tấn Vũ

Chức vụ: Giám Đốc

- Ông : Nguyễn Anh Toàn

Chức vụ: Giám sát kỹ thuật

- Ông: .....

Chức vụ: .....

**2.3 .Đại diện nhà thầu thi công: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VINAXANH**

- Ông: Ngô Hồng Cẩm

Chức vụ: Giám Đốc

- Ông: Vũ Ngọc Trường

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Ông: .....

Chức vụ: .....

**2.4 .Đại diện tư vấn thiết kế: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH**

- Ông: Đào Bá Hồng

Chức vụ: Giám Đốc

- Ông: .....

Chức vụ: .....

- Ông: .....

Chức vụ: .....

3 - Thời gian kiểm tra:

- Bắt đầu: 14 giờ 00... ngày 10... tháng 4... năm 2025

- Kết thúc: 16 giờ 00... ngày 10... tháng 4... năm 2025

- Địa điểm: Lô đất 1A-3, KCN cảng biển Hòn La thuộc Khu Kinh tế Hòn La, Xã Quảng Đông, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

4 - Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a - Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng Số: 1303/2025-VNX/HĐKT kí ngày 15/03/2025 giữa Công ty Cổ phần chế biến Khoáng sản Titan Hoàng Long và Công ty TNHH Môi trường Vinaxanh.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và những thay đổi thiết kế đã được chủ đầu tư chấp thuận liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

- Nghị định, tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ Nghị định 06:2021 Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình;

+ TCVN 4055:2021 Tổ chức thi công;

+ QCVN 06:2021 An toàn cháy cho nhà và công trình;

+ QC 18:2014/BXD An toàn trong xây dựng;

+ TCVN 7222:2002 Yêu cầu chung về môi trường đối với các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

- Bản vẽ hoàn công bộ phận, giai đoạn công trình: đã được các bên xác nhận;

- Nhật ký thi công và các văn bản khác, chứng chỉ, kết quả thí nghiệm có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

- Biên bản nghiệm thu các công việc thuộc bộ phận, giai đoạn được nghiệm thu;

- Phiếu kết quả thử nghiệm chất lượng nước sau vận hành thử nghiệm;

b) *Chất lượng: Đạt yêu cầu theo thiết kế và các quy định hiện hành.*

5. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

- Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Công trình đã được vận hành thử nghiệm và đạt hiệu quả.

- Các ý kiến khác: (nếu có)

1486 - C  
CÔNG TY  
NHỆ HỮU K  
XÃ QUẢNG ĐÔNG  
TRƯỜNG  
VINAXANH  
NH - TP. HỒ

31732 - C  
CÔNG TY  
NHỆ HỮU K  
TRƯỜNG  
VINAXANH  
NH - TP. HỒ

**6. Kết luận:**

- Hai bên nhất trí nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, bàn giao gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống xử lý nước thải công suất 10m3/ngày đêm thuộc Hạng mục Hệ thống thoát nước thải - Công trình Tổ Hợp nhà máy chế biến sâu quặng Titan Quảng Bình, chất lượng nước sau xử lý đạt cột B bảng 2, mục 2.2, QCVN 14:2025/BTNMT.
- Đơn vị thi công thực hiện chế độ bảo hành công trình theo quy định./.

**CÁC BÊN THAM GIA THỐNG NHẤT KÝ TÊN**

**ĐẠI DIỆN  
CHỦ ĐẦU TƯ**



*Nguyễn Đức Long*  
GIÁM ĐỐC *Mỹ Kỳ Linh*  
*Nguyễn Đức Long*

**ĐẠI DIỆN  
ĐƠN VỊ GIÁM SÁT**



*Nguyễn Tất Vũ*  
GIÁM ĐỐC

**ĐẠI DIỆN  
NHA THẦU THI CÔNG**



*Ngô Hồng Cẩm*  
GIÁM ĐỐC  
NGÔ HỒNG CẨM

**ĐẠI DIỆN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ**



*Đào Bá Hồng*  
GIÁM ĐỐC  
Đào Bá Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU GOM RÁC THẢI**

Số: ...../2024/HĐTGR

Căn cứ Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua 23/6/2014.

Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu

Căn cứ chức năng nhiệm vụ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2024, chúng tôi đại diện hợp pháp của:

**BÊN A (Bên thuê): CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG**

Địa chỉ: Lô đất 1A-3 Khu Công Nghiệp Cảng Biển Hòn La, Thuộc KKT Hòn La, xã Quảng Đông - Huyện Quảng Trạch - Tỉnh Quảng Bình

Mã số thuế: 3101105741

Số điện thoại: .....

Đại diện : ..Nguyễn Đức Long..... Chức vụ: ..Giám đốc.....

**BÊN B (Bên cho thuê): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN LỘC THỊNH**

Địa chỉ : Thôn Minh Sơn, xã Quảng Đông, Quảng Trạch, Quảng Bình

Điện thoại: 088.637.7767

Tài khoản: 11400293889 tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Quảng Bình

Mã số thuế: 3101031391

Đại diện: Trần Xuân Tới Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng với các nội dung cụ thể sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ**

1.1. Bên B sẽ nhận thu gom toàn bộ rác. Tại Công ty CP Chế Biến KS Hoàng Long tại KCN Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

1.2. Phương tiện lưu chứa rác: Bên A sẽ tự trang bị

1.3. Thời gian thu gom rác thải: 2 lần/1 tuần

## **ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

### **2.1. Giá trị của hợp đồng:**

Đơn giá thu gom rác thải là : 1.550.000 đồng

(Bằng chữ : Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng trên một tháng)

Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

*Đơn giá có thể thay đổi khi số lượng rác thay đổi và có trường hợp bãi rác Huyện có chủ trương tăng giá thu phí gom rác thải thì hai bên sẽ làm bàn bạc và thống nhất đơn giá phù hợp với thời điểm đó .*

### **2.2. Phương thức và điều kiện thanh toán:**

- Hình thức thanh toán: Thanh toán 1 tháng lần

- Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

Bên A sẽ thanh toán hàng tháng cho Bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ các thủ tục từ bên B ( Hóa đơn GTGT).

## **ĐIỀU 3: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng có giá trị kể từ ngày 01/ 01/2024 đến ngày 31/ 12/2024

## **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **4.1. Trách nhiệm của bên A:**

4.1.1. Chứa rác vào bao nylon cột kín miệng hoặc thùng chứa rác chuyên dụng đúng chuẩn, thực hiện đầy đủ các quy định về phân loại rác thải rắn tại nguồn, không được đưa các loại rác thải nguy hại, rác thải không hợp pháp và rác thải có thể gây cháy, nổ và các loại rác thải thuộc loại rắn và vật liệu xây dựng .

4.1.2. Nếu xảy ra bất kỳ tình trạng phát sinh rác thải ngoài quy định của hợp đồng để chung với rác thải sinh hoạt , Bên B có quyền từ chối thu gom rác thải này ngày hôm đó (hai bên lập biên bản sự việc). Bên A có trách nhiệm thanh toán thêm chi phí thu gom, vận chuyển tương ứng với khối lượng một chuyến vận chuyển tối thiểu trong tháng theo đơn giá đúng trong hợp đồng.

4.1.3. Giao rác đúng thời gian và đặt tại vị trí đúng thỏa thuận, nơi lưu chứa rác thải phải thuận tiện cho xe lấy rác vào thu gom.

4.1.4. Thanh toán thêm các chi phí phát sinh khi thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt có lẫn rác thải rắn công nghiệp theo đơn giá đã ký kết trong hợp đồng.

4.1.5. Thực hiện đúng quy định về phân loại rác thải tại nguồn.

4.1.6. Thông báo cho Bên B trong trường hợp khối lượng rác thải tăng lên để Bên B có kế hoạch điều động phương tiện xe, máy phù hợp. (Báo trước ít nhất 02 ngày về số điện thoại: 0886377767). Bên A sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí phát sinh.

### **4.2. Trách nhiệm của bên B:**

4.2.1. Bố trí nhân sự phù hợp, phương tiện đến nhận rác thải sinh hoạt theo đúng thời gian thỏa thuận và đảm bảo đúng các quy định về vệ sinh đô thị. Phương tiện vận chuyển

01031  
CÔNG  
TNI  
NGM  
ILC  
TRACH

phải được trang bị bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm thu dọn sạch sẽ rác thải rơi vãi ngay sau khi đã thu gom.

4.2.2. Bên B sẽ từ chối thu gom hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng này nếu có các loại rác thải không có trong quy định của hợp đồng và những rác thải vật liệu không hợp pháp dễ gây cháy, nổ hoặc chứa hóa chất độc hại trộn lẫn trong thành phần rác bên A đã giao cho bên B.

4.2.3. Thực hiện đúng theo quy định về vệ sinh môi trường của tỉnh Quảng Bình. Vận chuyển rác thải về đúng Trạm trung chuyển.

**ĐIỀU 5: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa các bên hoặc liên quan đến Hợp đồng này bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề liên quan đến hình thức, thực hiện hợp đồng hay các vi phạm, hiệu lực. Bất kỳ nội dung nào của hợp đồng này sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng đàm phán giữa hai bên trên tinh thần thiện chí và trung thực.

Trong trường hợp, một bên không muốn hoặc các bên không thể giải quyết được các tranh chấp bằng biện pháp thương lượng và hoà giải trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Thì các Bên đồng ý đưa tranh chấp ra giải quyết tại toà án có thẩm quyền.



**ĐIỀU 6 ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

6.1. Hai bên đồng ý đảm bảo thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có bất kỳ khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng cách thương lượng trên tinh thần hợp tác hai bên cùng có lợi.

Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước hạn thì phải thông báo cho bên kia biết trước ít nhất 01 tháng. Trường hợp có tranh chấp không thể tự giải quyết được thì thông nhất nộp đơn đến tòa án để được giải quyết nhanh nhất. Các chi phí về kiểm tra, xác minh cũng như án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

6.2. Khi hợp đồng hết hạn, nếu có nhu cầu gia hạn thì hai bên sẽ cùng bàn bạc và thảo luận để ký hợp đồng mới hoặc phụ lục hợp đồng.

6.3. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai bên quyết định không ký lại hợp đồng mới (hoặc phụ lục hợp đồng) và không còn nợ gì nhau thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.

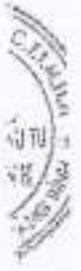
6.4. Hợp đồng này được thành lập thành hai (02) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ (01) bản có giá trị bằng nhau.



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Đức Long*



*Trần Xuân Cội*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ CHUYÊN GIAO XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**  
**Số: 250221/HĐ – XLMTNA – HLMPROCESSING**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2022 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4.104.VX của Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 2) ngày 04/05/2020;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-3-4-5-6.071.VX của Công ty CP môi trường Nghi Sơn do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 5) ngày 25/01/2019;
- Căn cứ Công văn số 3548/BTNMT- TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long và khả năng thực hiện công việc của Công ty CP Xử lý môi trường Nghệ An.

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại văn phòng Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long, chúng tôi gồm có:

**BÊN A (Bên giao) :** **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG**

**Địa chỉ :** Lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu kinh tế Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

**Điện thoại :** 0232 3898888

**MST :** 3101105741

**Đại diện :** Ông Nguyễn Đức Long Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B (Bên nhận) :** **CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN**

**Địa chỉ :** Xóm 5, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

**Điện thoại :** 0982 491 067

**Email:** nguyensexuan.xlmt@gmail.com

**Tài khoản :** 0101000997708

**Ngân hàng :** TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- CN Nghệ An

**MST :** 2901070574

**Đại diện :** Ông Nguyễn Văn Xuân Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại thường trực khi gọi thu gom chất thải: Ông Nguyễn Ngọc Tú (0973.692.777)

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) với những điều khoản sau đây:

## ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao CTNH của Bên A để xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật hiện hành về thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH.

- Cách thức thu gom CTNH: Bên A thông báo trước (bằng văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B trước 03 ngày về thời gian thu gom CTNH.
- Thời gian thu gom CTNH: Thực hiện thu gom CTNH vào tháng 11 hàng năm.
- Địa điểm thu gom CTNH: Tại Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long (Lô đất 1A-3 KCN Cảng biển Hòn La thuộc khu kinh tế Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).
- Địa điểm xử lý CTNH của Bên B: Tại Cơ sở tái chế dầu nhớt thải - Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm chuyển giao xử lý: Công ty CP Môi trường Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời hạn của Hợp đồng: 01 (một) năm kể từ ngày ký hợp đồng này. Kết thúc thời hạn nói trên các Bên cùng nhau thương lượng về việc ký kết hợp đồng mới. Trường hợp không thỏa thuận được, các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và không còn nợ giữa hai bên thì coi như Hợp đồng này tự động thanh lý.

## ĐIỀU 2 : ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý:

2.1.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải theo dạng khoán: 14.000.000 đồng/ 01 lần thu gom/ 01 năm (mười bốn triệu đồng một lần thu gom một năm). Khối lượng chất thải nguy hại không vượt quá 1000 kg/ 01 lần thu gom (Một nghìn kilogam một lần thu gom). Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại phát sinh vượt quá khối lượng 1000 kg/ 01 lần thu gom thì ngoài đơn giá khoán ra, chi phí xử lý phát sinh sẽ áp dụng đơn giá thu gom: Số kilogam vượt nhân 12.000 đồng (mười hai nghìn đồng).

Danh mục chất thải thu gom như sau:

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã CTNH
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01
4	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	18 01 03
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12
6	Bao bì kim loại cứng thải	Rắn	18 01 02
7	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã CTNH
8	Hộp chứa mực in thải	Rắn	08 02 04
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác (chai lọ thủy tinh đựng hóa chất thải)	Rắn	18 01 04
10	Cặn sơn, sơn và véc ni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác	Rắn/Lỏng	08 01 01
11	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Rắn/Lỏng	19 05 02
12	Hóa chất vô cơ thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Rắn/Lỏng	19 05 03

2.1.2. Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

2.1.3. Ký hiệu và mã CTNH theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

## 2.2. Hình thức thanh toán:

2.2.1. Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt cho bên B chậm nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng;
- + Đề nghị thanh toán;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng;
- + Liên chứng từ chất thải nguy hại số 4.

2.2.2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

2.2.3. Trường hợp nếu bên A chậm thanh toán cho bên B theo (Điểm 1, khoản 2.2) thì ngoài giá trị hợp đồng nêu trên bên A phải chịu thêm phạt với mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần giá trị chưa thanh toán.

## ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

### 3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Thông báo số lượng, chủng loại chất thải cho bên B trước khi thu gom vận chuyển. Đảm bảo các loại chất thải nguy hại bên A chuyển giao cho bên B có trong giấy phép của Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An và Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn (không bao gồm các chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt);
- Tiến hành thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời các chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định. Nơi chứa chất thải phải thuận tiện cho xe ra vào lấy chất thải;
- Hỗ trợ bên B việc vận chuyển chất thải lên xe trong trường hợp khối lượng thu gom lớn cần phải có phương tiện cơ giới bốc dỡ;
- Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo với bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau. Trường hợp các CTNH không đúng như thông báo với Bên B thì các Bên tiến hành lập biên bản bổ sung chủng loại CTNH cần xử lý theo đúng quy định của pháp luật cho Bên B;
- Bên A có trách nhiệm theo dõi giám sát quá trình giao nhận chất thải và phối hợp lập chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;
- Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển

giao xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng;

- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về sai phạm (nếu có) kể từ khi bắt đầu nhận số lượng chất thải của bên A bàn giao đến khi xử lý triệt để lượng chất thải đó;
- Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu của pháp luật và an toàn để bốc dỡ, thu gom chất thải tại khu lưu giữ CTNH của Bên A theo đúng thời gian mà hai bên thỏa thuận;
- Đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của bên A và bên B trong việc thu gom, vận chuyển chất thải;
- Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được lưu chứa trong phương tiện, vật chứa chuyên dụng, sau đó vận chuyển đến địa điểm xử lý, chuyển giao xử lý chất thải của bên B;
- Bên B cam kết lưu giữ, xử lý, chuyển giao chất thải theo đúng với quy định của pháp luật;
- Chuyển trả chứng từ CTNH cho Bên A sau khi xử lý và chuyển giao xử lý hoàn tất các loại CTNH;
- Trong trường hợp phương tiện vận chuyển hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp (bố trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong vòng 3 ngày làm việc;
- Cùng bên A xác nhận khối lượng, chất thải thu gom, vận chuyển xử lý;
- Bên B có quyền tạm dừng vận chuyển CTNH của bên A khi chất thải nguy hại không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp này các Bên tiến hành lập biên bản làm căn cứ xác nhận.
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên A thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 4: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

### **4.1. Hợp đồng này sẽ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:**

- 4.1.1. Kết thúc thời hạn của Hợp đồng và các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan bao gồm: Nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ bồi thường (nếu có) và nghĩa vụ bảo mật thông tin;
- 4.1.2. Các bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;
- 4.1.3. Một trong hai bên bị giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động. Trong trường hợp này cách thức chấm dứt Hợp đồng sẽ do các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **4.2. Đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng:**

- 4.2.1. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng nếu chứng minh bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của hợp đồng. Thông báo đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng phải được gửi cho bên vi phạm 30 ngày làm việc trước ngày đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng;
- 4.2.2. Trường hợp hợp đồng này bị đơn phương chấm dứt, tạm dừng không tuân thủ theo quy định trên, thì bên chấm dứt Hợp đồng không đúng quy định phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên kia;
- 4.2.3. Các Bên không phải bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 5 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 5.1. Sự kiện bất khả kháng là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các bên,

không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được sau ngày ký hợp đồng này, làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và những hành động của Chính phủ hoặc công chúng, bệnh dịch, nổi loạn, đình công hoặc bất cứ sự việc nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc kiểm soát được, bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;

- 5.2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến các bên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thì các bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng.

## ĐIỀU 6 : BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

### 6.1 Bồi thường thiệt hại:

- 6.1.1. Nguyên tắc bồi thường: Căn cứ trên thiệt hại thực tế và lỗi của bên vi phạm. Áp dụng ngang nhau cho các bên vi phạm;
- 6.1.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bên nào thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ dẫn đến gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế cho bên kia.

### 6.2 Phạt vi phạm Hợp đồng:

- 6.2.1. Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm;
- 6.2.2. Mức phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị Hợp đồng này.

## ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

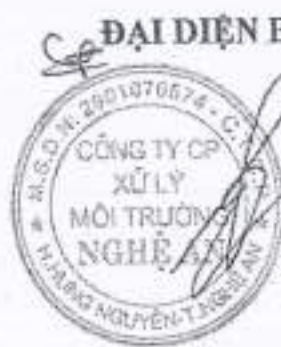
Trường hợp phát sinh tranh chấp từ nội dung hợp đồng này các bên cùng thương lượng hòa giải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể hòa giải được các bên có quyền khởi kiện ra Tòa Án có thẩm quyền giải quyết.

## ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Bất kỳ sự thay đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.
- 8.2. Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 8.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;
- 8.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Long



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Xuân

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN  
KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../CV- HLMPROCESSING

Quảng Bình, ngày 01 tháng 02 năm 2023

V/v: Liên kết thu gom, vận chuyển và  
xử lý chất thải nguy hại"

Kính gửi: Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.*

*Căn cứ hợp đồng kinh tế số 230201/HĐ-XLMTNA-HLMPROCESSING ký kết ngày 01/02/2023 giữa Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long và Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An.*

Thực hiện yêu cầu về liên kết, chuyển giao chất thải nguy hại không có trong giấy phép môi trường được quy định tại Khoản 2 Điều 73 Mục 4 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long đồng ý cho Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An liên kết, vận chuyển, chuyển giao các loại chất thải nguy hại không có trong giấy phép môi trường cho Công ty CP môi trường Nghi Sơn lưu giữ, xử lý theo quy định về xử lý chất thải nguy hại (tại Công văn số 3548/BTNMT- TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn). Thời hạn kể từ ngày: 01/02/2023-01/02/2024.

Bằng văn bản này chúng tôi đề nghị Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An thực hiện liên kết, vận chuyển, chuyển giao các loại chất thải nguy hại theo quy định quản lý chất thải nguy hại.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Đức Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ CHUYỂN GIAO XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**  
**SỐ: 230201/HĐ -XLMTNA - HLMPROCESSING**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2022 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4.104.VX của Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 2) ngày 04/05/2020;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-3-4-5-6.071.VX của Công ty CP môi trường Nghi Sơn do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 5) ngày 25/01/2019;
- Căn cứ Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long và khả năng thực hiện công việc của Công ty CP Xử lý môi trường Nghệ An.

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại văn phòng Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long, chúng tôi gồm có:

**BÊN A (Bên giao) :** CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TITAN HOÀNG LONG

Địa chỉ : Lô đất 1A-3, Khu công nghiệp Cảng biển Hòn La thuộc Khu kinh tế Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Điện thoại : 0232 3898888

MST : 3101105741

Đại diện : Ông Nguyễn Đức Long Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B (Bên nhận) :** CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN

Địa chỉ : Xóm 5, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 0982 491 067 Email: nguyensexuan.xlmt@gmail.com

Tài khoản : 0101000997708

Ngân hàng : TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)- CN Nghệ An

MST : 2901070574

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Xuân Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại thường trực khi gọi thu gom chất thải: Ông Nguyễn Ngọc Tú (0973.692.777)

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) với những điều khoản sau đây:

### ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao CTNH của Bên A để xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật hiện hành về thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH.

- Cách thức thu gom CTNH: Bên A thông báo trước (bằng văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B trước 03 ngày về thời gian thu gom CTNH.
- Thời gian thu gom CTNH: Thực hiện thu gom CTNH vào tháng 11 hàng năm.
- Địa điểm thu gom CTNH: Tại Công ty cổ phần chế biến khoáng sản Titan Hoàng Long (Lô đất 1A-3 KCN Cảng biển Hòn La thuộc khu kinh tế Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).
- Địa điểm xử lý CTNH của Bên B: Tại Cơ sở tái chế dầu nhớt thải - Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm chuyển giao xử lý: Công ty CP Môi trường Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời hạn của Hợp đồng: 01 (một) năm kể từ ngày ký hợp đồng này. Kết thúc thời hạn nói trên các Bên cùng nhau thương lượng về việc ký kết hợp đồng mới. Trường hợp không thỏa thuận được, các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và không còn nợ giữa hai bên thì coi như Hợp đồng này tự động thanh lý.

### ĐIỀU 2 : ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý:

2.1.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải theo dạng khoản: **14.000.000 đồng/ 01 lần thu gom/ 01 năm (mười bốn triệu đồng một lần thu gom một năm)**. Khối lượng chất thải nguy hại không vượt quá 1000 kg/ 01 lần thu gom (*Một nghìn kilogam một lần thu gom*). Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại phát sinh vượt quá khối lượng 1000 kg/ 01 lần thu gom thì ngoài đơn giá khoản ra, chi phí xử lý phát sinh sẽ áp dụng đơn giá thu gom: Số kilogam vượt nhân 12.000 đồng (mười hai nghìn đồng).

Danh mục chất thải thu gom như sau:

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã CTNH
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01
4	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	18 01 03

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã CTNH
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12
6	Bao bì kim loại cứng thải	Rắn	18 01 02
7	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01
8	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04
9	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác (chai lọ thủy tinh đựng hóa chất thải)	Rắn	18 01 04

2.1.2. Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

2.1.3. Ký hiệu và mã CTNH theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

## 2.2. Hình thức thanh toán:

2.2.1. Hình thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng Việt Nam đồng theo hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của bên B theo tiến độ như sau:

- + Đợt 1: Tạm ứng 50% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi hai bên ký hợp đồng;
- + Đợt 2: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại chậm nhất 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm (tính theo thời điểm xuất hóa đơn):
- + Hóa đơn giá trị gia tăng;
- + Đề nghị thanh toán;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng;
- + Liên chứng từ chất thải nguy hại số 4.

2.2.2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

2.2.3. Trường hợp nếu bên A chậm thanh toán cho bên B theo (Điểm 1, khoản 2.2) thì ngoài giá trị hợp đồng nêu trên bên A phải chịu thêm phạt với mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần giá trị chưa thanh toán.

## ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

### 3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Thông báo số lượng, chủng loại chất thải cho bên B trước khi thu gom vận chuyển. Đảm bảo các loại chất thải nguy hại bên A chuyển giao cho bên B có trong giấy phép của Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An và Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn (không bao gồm các chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt);
- Tiến hành thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời các chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định. Nơi chứa chất thải phải thuận tiện cho xe ra vào lấy chất thải;
- Hỗ trợ bên B việc vận chuyển chất thải lên xe trong trường hợp khối lượng thu gom lớn cần phải có phương tiện cơ giới bốc dỡ;
- Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo với bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau. Trường hợp các CTNH không đúng như thông báo với Bên B thì các Bên tiến hành lập biên bản bổ sung chủng loại CTNH cần xử lý theo đúng quy định của pháp luật cho Bên B;
- Bên A có trách nhiệm theo dõi giám sát quá trình giao nhận chất thải và phối hợp lập chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;
- Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển

110574  
WG TY  
PHAN  
KHOANG SJ  
TAN  
S LONG  
NG BINH

11070674-1  
CÔNG TY CP  
XỬ LÝ  
MÔI TRƯỜNG  
NGHỆ AN  
T. NGUYỄN-T. NGUYỄN

- giao xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng;
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về sai phạm (nếu có) kể từ khi bắt đầu nhận số lượng chất thải của bên A bàn giao đến khi xử lý triệt để lượng chất thải đó;
- Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu của pháp luật và an toàn để bốc dỡ, thu gom chất thải tại khu lưu giữ CTNH của Bên A theo đúng thời gian mà hai bên thỏa thuận;
- Đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của bên A và bên B trong việc thu gom, vận chuyển chất thải;
- Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được lưu chứa trong phương tiện, vật chứa chuyên dụng, sau đó vận chuyển đến địa điểm xử lý, chuyển giao xử lý chất thải của bên B;
- Bên B cam kết lưu giữ, xử lý, chuyển giao chất thải theo đúng với quy định của pháp luật;
- Chuyển trả chứng từ CTNH cho Bên A sau khi xử lý và chuyển giao xử lý hoàn tất các loại CTNH;
- Trong trường hợp phương tiện vận chuyển hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp (bố trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong vòng 3 ngày làm việc;
- Cùng bên A xác nhận khối lượng, chất thải thu gom, vận chuyển xử lý;
- Bên B có quyền tạm dừng vận chuyển CTNH của bên A khi chất thải nguy hại không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp này các Bên tiến hành lập biên bản làm căn cứ xác nhận.
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên A thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 4: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

### **4.1. Hợp đồng này sẽ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:**

- 4.1.1. Kết thúc thời hạn của Hợp đồng và các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan bao gồm: Nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ bồi thường (nếu có) và nghĩa vụ bảo mật thông tin;
- 4.1.2. Các bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;
- 4.1.3. Một trong hai bên bị giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động. Trong trường hợp này cách thức chấm dứt Hợp đồng sẽ do các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **4.2. Đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng:**

- 4.2.1. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng nếu chứng minh bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của hợp đồng. Thông báo đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng phải được gửi cho bên vi phạm 30 ngày làm việc trước ngày đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng;
- 4.2.2. Trường hợp hợp đồng này bị đơn phương chấm dứt, tạm dừng không tuân thủ theo quy định trên, thì bên chấm dứt Hợp đồng không đúng quy định phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên kia;
- 4.2.3. Các Bên không phải bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

## **ĐIỀU 5 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 5.1. Sự kiện bất khả kháng là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các bên,

không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được sau ngày ký hợp đồng này, làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và những hành động của Chính phủ hoặc công chúng, bệnh dịch, nổi loạn, đình công hoặc bất cứ sự việc nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc kiểm soát được, bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;

- 5.2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến các bên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thì các bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng.

## ĐIỀU 6 : BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

### 6.1 Bồi thường thiệt hại:

- 6.1.1. Nguyên tắc bồi thường: Căn cứ trên thiệt hại thực tế và lỗi của bên vi phạm. Áp dụng ngang nhau cho các bên vi phạm;
- 6.1.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bên nào thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ dẫn đến gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế cho bên kia.

### 6.2 Phạt vi phạm Hợp đồng:

- 6.2.1. Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm;
- 6.2.2. Mức phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị Hợp đồng này.

## ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trường hợp phát sinh tranh chấp từ nội dung hợp đồng này các bên cùng thương lượng hòa giải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể hòa giải được các bên có quyền khởi kiện ra Tòa Án có thẩm quyền giải quyết.

## ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Bất kỳ sự thay đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.
- 8.2. Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 8.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;
- 8.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Đức Long



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Kiên